

ĐÁP ÁN ĐỀ ÔN CẤP TỐC LUYỆN THI VÀO LỚP 6 MÔN TIẾNG VIỆT
ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 1

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	C	A	B	B	C	D	B

Câu 1. Dãy từ trong phương án A có lần từ ghép “lú lẩn”, “lần lượt”; phương án C lần từ ghép “mong muốn”; phương án B lần từ ghép “hoà hoãn”. Chỉ phương án D là gồm toàn các từ láy.

Câu 2. Các từ “vi vu”, “vo ve”, “vi vút” đều là từ láy tượng thanh. Từ “vòng vèo” là từ láy tượng hình

Câu 3. Căn cứ trên nội dung các câu văn, cụm từ “phát hiện của nhà thiên văn học” trong câu văn sau được dùng để thay thế cho phát hiện vĩ đại của Cô-pec-ních về việc “trái đất mới là một hành tinh quay xung quanh mặt trời”.

Câu 4. Các quan hệ từ có trong đoạn văn là: như, trên, bằng, nhưng.

Câu 5. Các từ “tàu hỏa”, “hoà xa”, “xe lửa” là các từ đồng nghĩa hoàn toàn, có thể thay thế cho nhau trong các ngữ cảnh khác nhau. Trong khi các từ “cầm”, “nắm”, “giữ” diễn tả những hoạt động của tay để cố định đồ vật nhưng vẫn có những nét nghĩa khác nhau về cách thức thực hiện hoạt động. Các từ “tử vong”, “qua đời”, “hi sinh” có nét nghĩa khác nhau ở thái độ, cách đánh giá đối với cái chết. Các từ “nhìn”, “ngắm”, “xem” có sự khác nhau trong cách thức thực hiện hành động.

Câu 6. Câu văn được phân tích như sau:

“Và khi dãy đèn bên đường bắt đầu thấp lên những quả tròn màu tím nhạt,

chuyên dần sang màu xanh lá và cuối cùng nở bung ra trong màu trắng soi rõ

TN

mặt người qua lại (thì) khoảnh khắc yên tĩnh của buổi chiều // cũng chấm dứt”.

CN

VN

Câu 7. Dấu phẩy thứ nhất có tác dụng ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ của câu. Dấu phẩy thứ hai, thứ ba và thứ tư dùng để ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ vị ngữ trong câu.

Câu 8. Các câu thơ trong phương án A, C, D đều có hình ảnh so sánh với các từ so sánh: tựa, giống, như. Câu B không có hình ảnh so sánh. Từ “tựa” là động từ, có nghĩa là dựa vào.

PHẦN II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (1,0 điểm)

a) Xác định chủ ngữ, vị ngữ:

“Em // cứ nghĩ những búp măng ấy chính là những đứa con thân yêu của trẻ năm năm tháng

CN

tháng được mẹ chăm chút, ngày một lớn lên, ngày một trưởng thành trong bóng mát yêu
thương”

VN

Câu văn trên thuộc kiểu câu đơn (vì chỉ gồm một cụm chủ vị làm nòng cốt câu).

b. (0,5 điểm) Học sinh đặt câu thoả mãn hai yêu cầu của đề bài.

Gợi ý: Mẹ có thể mở cửa sổ giúp con được không ạ?

Bài 2.

a) Các chi tiết:

- Đi theo Lái khắp các đường phố.

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

- Mua đôi giày ba ta màu xanh để thưởng cho lai ngày đầu Lái đến lớp học.
- b) Chi tiết thể hiện niềm vui sướng vô cùng của cậu bé ngây thơ, nghèo khổ khi được tặng món quà quý giá mà cậu mơ ước bấy lâu.
- c) Học sinh rút ra bài học riêng cho bản thân nhưng cần xuất phát từ nội dung câu chuyện và câu nói của Hellen Keller.

Gợi ý:

- Phải trân trọng, biết ơn những gì ta đang được hưởng bởi đó là nỗ lực, là tình yêu thương của cha mẹ, thầy cô, của những người xung quanh ta.
- Cuộc sống còn bao người bất hạnh, hãy mở lòng yêu thương và giúp đỡ cho những cảnh đời không may mắn đó.

Bài 3. (3,0 điểm)

a (1,0 điểm) Mỗi ý trả lời đúng được 0,5 điểm.

Giải nghĩa từ:

+ Từ “chạm” đầu tiên: đụng nhẹ vào.

+ Từ “chạm” thứ hai: tiếp xúc với, cảm nhận được.

- Đó là hiện tượng từ nhiều nghĩa, bởi các nghĩa ấy có mối liên hệ với nhau (có sự tiếp xúc một cách nhẹ nhàng).

b. (2,0 điểm) Đoạn văn nêu cảm nhận của học sinh về nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau đây:

1. Yêu cầu về hình thức (0,5 điểm):

Một đoạn văn hoàn chỉnh (không xuống dòng), dung lượng khoảng 7 câu.

Diễn đạt ngắn gọn, chặt chẽ, logic. Không mắc các lỗi chính tả, lỗi dùng từ, đặt câu.

2. Yêu cầu về nội dung (1,5 điểm):

- Đoạn thơ tái hiện những hình ảnh bình dị mà sống động về những loại cây trái qua biện pháp nhân hoá và so sánh. Ta thấy một bức tranh lung linh sắc màu, ánh sáng, ấm áp và tràn đầy sức sống của làng quê.

- Từ những hình ảnh cụ thể, nhà thơ đã phát hiện ra sức sống mạnh mẽ, dạt dào của đất đai quê mình. Đồng thời, tác giả ca ngợi những điều nhỏ bé, bình dị cũng đã góp phần làm đẹp thêm cho quê hương, đất nước, làm đẹp cho cuộc đời.

- Đoạn thơ vừa thể hiện sự quan sát tinh tế lại vừa thể hiện những phát hiện mới mẻ sâu xa của nhà thơ, phải có tâm hồn nghệ sĩ và lòng yêu quê hương sâu đậm mới có thể viết được những vần thơ hay, dạt dào cảm xúc như vậy.

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 2

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM

Câu	1	2	3	4
Đáp án	C	B	D	B

Câu 1. Từ bị dùng sai là từ “thăm quan”. Từ dang phải là “tham quan” với nghĩa: đi xem tận nơi, tận mắt để mở rộng hiểu biết hoặc để học tập kinh nghiệm.

Câu 2. Trình tự các từ đúng với trình từ được sử dụng trong văn bản “*Quang cảnh làng mạc ngày mùa*” của tác giả Tô Hoài. Đồng thời, nghĩa của các từ phù hợp với từng đối tượng được miêu tả

- “Vàng xuộm” (màu của lúa): vàng đều, nhuộm khắp cả đối tượng.
- “Vàng hoe” (năng): có màu vàng nhạt, nhưng tươi và ánh lên.
- “Vàng lịm” (quả xoan): chín vàng và gợi cảm thích thú, dễ chịu.
- “Vàng ói” (lá mít): màu vàng đậm và đều khắp.

Câu 3. Câu văn trong phương án “Tuy bốn mùa là vậy, nhưng mỗi mùa Hạ Long lại có những nét riêng biệt, hấp dẫn lòng người.” có hai cụm CN - VN độc lập nhau nên là câu ghép. Các câu còn lại đều là các câu đơn.

Câu 4. Tổ hợp “Ăn có nơi, chơi có chốn” mang nghĩa hoàn chỉnh, là một kinh nghiệm, một lời khuyên người ta phải tuân theo một trật tự nhất định trong cuộc sống hàng ngày. Các tổ hợp còn lại là thành ngữ (một cụm từ cố định thể hiện một nội dung nhất định với cách nói giàu hình ảnh).

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1.a) Dấu hai chấm (:) trong câu (1) có tác dụng cho biết bộ phận đi sau dấu hai chấm là phần giải thích, bổ sung cho ý của phần đứng trước. Cụ thể, phần sau giải thích rõ vì sao xem anh Thận làm việc lại thích. liên kết với các câu khác bằng phép liên kết:

b) Câu (3) được liên kết với các câu khác bằng phép liên kết:

- Phép lặp: “anh”, “con cá”.
- Phép thế: “thời thép hồng” của câu (2) được thay thế bằng cụm từ “con cá lửa ấy” ở câu (3) và từ “nó” ở câu (4).

c) Xác định biện pháp tu từ: biện pháp tu từ so sánh (thời thép hồng giống như con cá lửa) và nhân hoá (dùng các từ chỉ đặc điểm trạng thái của người cho đồ vật:

vùng vẫy, quần quai, nghiêng răng, giãy lên, cưỡng lại, khuấy phục)

- Tác dụng: Giúp đoạn văn trở nên vô cùng sinh động, công việc rèn sắt của anh Thận chứa đựng những cái thú vị vô cùng. Công việc đó hiện lên thật vất vả, khó khăn, đòi hỏi phải có sức lực cường tráng, dẻo dai, thao tác làm việc phải khéo léo, nhanh nhẹn đồng thời cũng mang đến những cảm xúc thích thú, say mê khi làm việc.

Bài 2. (3,0 điểm)

a) (0,5 điểm) Xác định nội dung chính của đoạn thơ.

Đoạn thơ viết về hành trình của bay ong. Đó là một hành trình dài, siêng năng, kiên trì, không ngừng làm việc, công hiến để giữ hương sắc cho đời, để tô điểm cho cuộc sống

b) (0.5 điểm) Từ “chất” trong câu thơ thứ nhất được dùng rất đặc sắc:

- “chất” là từ chỉ hành động tách chất lỏng ra khỏi một hỗn hợp có chất lỏng và chất rắn.
- Từ “chất” miêu tả một cách chính xác công việc lấy mật của những chú ong. Đồng thời, từ “chất” cũng giúp cho người đọc liên tưởng đến từ láy “chất chiu” qua đó gián tiếp các ngợi đức tính cần mẫn, cần thận, khéo léo, chăm chỉ của bầy ong.

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

c) (0,5 điểm) Các từ ghép tổng hợp trong đoạn văn trên là: lặng thầm, mưa nắng, voi đầy, trời đất, đất trời, tàn phai, tháng ngày.

d) (1,5 điểm)

Đoạn thơ gợi cho em cảm nhận về công việc và lợi ích của bầy ong đối với con người

+ Công việc của bầy ong là một công việc diễn ra trong thầm lặng. Bầy ong phải đối diện với hoàn cảnh gian khổ, khắc nghiệt của “mưa nắng voi đầy” mới làm ra được mật ngọt.

+ Lợi ích của bầy ong: tặng dâng cho con người thứ mật ngọt chất chiu từ trăm hoa, thứ mật ngọt đủ “làm say đất trời”. Trong mỗi giọt mật ngọt thơm đã lưu giữ lại cả những mùa hoa đẹp, không bị tàn phai đi theo năm tháng

- Hình ảnh của bầy ong gợi liên tưởng đến những người lao động bình dị, chăm chỉ, lặng lẽ làm việc và cống hiến cho cuộc đời.

Bài 3. (3,0 điểm) Yêu cầu về hình thức (1,0 điểm):

- Học sinh viết đoạn văn ngắn, từ 7 – 10 câu.
- Diễn đạt ngắn gọn, mạch lạc, sinh động.
- Không mắc các lỗi chính tả, lỗi dùng từ, đặt câu.

Yêu cầu về nội dung (2,0 điểm):

• Tìm ý tưởng. Có thể tả một người nông dân đang làm việc trên cánh đồng, người công nhân làm việc trong nhà máy, tại các công trường, một bác sĩ đang khám bệnh, một thầy cô giáo đang soạn giáo án hoặc giảng bài, một cô lao động đang quét dọn vệ sinh...

Đoạn văn đảm bảo các ý lớn sau:

- Giới thiệu chung về người lao động em định tả: Đó là ai ? Ở đâu ? Em quan sát người ấy trong hoàn cảnh nào ? Ấn tượng nổi bật của em về người ấy là gì?
- Tả quang cảnh xung quanh: Làm việc lúc nào? Ở đâu? Trong điều kiện như thế nào?
- Tả ngoại hình: tầm vóc, tuổi tác, khuôn mặt,... có đặc điểm gì nổi bật?
- Tả hoạt động cử chỉ, lời nói, thao tác làm việc.
- Tả tâm trạng của người đó trong quá trình làm việc, sau khi kết thúc công việc.
- Nêu cảm nghĩ của em về người đó, về công việc mà người đó đang làm.

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 3

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM

Câu	1	2	3	4
Đáp án	B	B	B	C

Câu 1. Câu văn trên có hai trạng ngữ là: “đến lúc tối hẳn” và “đứng trên cầu chăm chú nhìn xuống”. Đó là trạng ngữ chỉ thời gian và trạng ngữ chỉ cách thức.

Câu 2. Chủ ngữ “tiếng lanh canh của thuyền chài gỡ những mẻ cá cuối cùng” nêu lên chủ thể của hành động “truyền đi” và đặc điểm “khiến mặt sông như rộng hơn”. Nó trả lời cho câu hỏi: Cái gì truyền đi trên mặt nước, khiến mặt sông nghe như rộng hơn?

Câu 3. Các từ “lợi” trong bài ca dao là từ đồng âm vì chúng có âm đọc giống nhau nhưng nghĩa hoàn toàn khác nhau. Từ “lợi” đầu tiên là “lợi ích”, là mang lại cho con người nhiều điều có ích. Từ “lợi” thứ hai và thứ ba là chỉ phần thịt bao quanh chân răng.

Câu 4. Câu văn: “Sự sống cứ tiếp tục trong âm thầm, hoa thảo quả này dưới gốc cây kín đáo và lặng lẽ.” là câu ghép vì bao gồm 2 cụm CN-VN độc lập nhau. Các câu văn khác đều là các câu đơn nhiều vị ngữ.

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1.

a) (1,0 điểm)

- Các từ chỉ màu sắc: đào (đỏ), xanh, (ráng) vàng.

- Dòng sông thay màu đổi sắc giữa các thời điểm khác nhau trong ngày là do mặt sông phản chiếu ánh sáng của mây trời: buổi sáng mặt sông nhuộm màu hồng đào của ánh nắng bình minh; trưa về, bầu trời trong xanh phản chiếu xuống mặt nước khiến dòng sông mang sắc xanh tươi mới; chiều xuống, ánh nắng hoàng hôn bao phủ đã nhuộm cho dòng sông màu ráng vàng.

b) (1,0 điểm)

– Nghĩa của từ “điệu”: hành động, cử chỉ, cách ăn mặc duyên dáng, lịch sự, có vẻ kiêu cách. Trong đoạn thơ trên, không thể thay từ “điệu” bằng từ “đẹp” vì từ “đẹp” chỉ gọi lên vẻ đẹp của dòng sông ở các thời điểm khác nhau. Nhưng từ “điệu” còn nhân hoá dòng sông, khiến nó sống động như một người con gái duyên dáng, điệu đà, liên tục thay những bộ trang phục để làm đẹp cho mình, làm đẹp cho quê hương. Như vậy, từ “điệu” dùng trong câu thơ này làm cho hình ảnh dòng sông trở nên sinh động, thú vị, giàu tính biểu cảm hơn là từ “đẹp”.

c) (1,0 điểm)

Biện pháp tu từ xuyên suốt (xuất hiện nhiều, từ đầu đến cuối đoạn thơ) là biện pháp tu từ nhân hoá.

- Nhờ biện pháp tu từ nhân hoá nhà thơ đã thổi hồn cho dòng sông quê hương, khiến nó hiện lên sống động, duyên dáng, điệu đà như một người thiếu nữ đẹp. Qua đó, ta thấy được sự gắn bó, tình yêu và niềm tự hào của nhà thơ với quê hương.

Bài 2.

a) Đoạn văn miêu tả giọng nói và đôi mắt của người bà.

b) Từ không cùng nhóm là từ ầm áp

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

- “Ấm áp” là từ láy, các từ còn lại đều là từ ghép tổng hợp.

c) Xác định thành phần câu (chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ) của câu văn in đậm trong đoạn văn trên.

“Khi bà mỉm cười, // hai con người đen sẫm // nở ra, long lanh, dịu hiền khó tả, đôi mắt //
TN CN1 VN1 CN2
ánh lên những tia sáng ấm áp, tươi vui.”
VN2

Bài 3. (3,0 điểm)

Gợi ý.

Yêu cầu về nội dung.

• Tìm ý tưởng: có thể tả gương mặt của mẹ, của bố của ông bà, của anh chị, của em, của thầy cô, của bạn bè... Chú ý tìm những chi tiết ấn tượng, không chỉ tả hình dáng gương mặt mà còn gợi lên cả thần thái, tính cách của người đó.

Đoạn văn đảm bảo các ý lớn sau:

- Giới thiệu chung về người em định tả và đặc biệt là ấn tượng về gương mặt của người đó.
- Tả bao quát gương mặt: hình dáng gương mặt, làn da, thần thái toát ra từ gương mặt.
- Tả chi tiết: những chi tiết ấn tượng gợi lên đặc trưng của gương mặt và tính cách tình cảm của người định tả. Có thể là đôi mắt “biết nói, nụ cười ấm áp, vàng trán đã có những nếp nhăn, Có thể tả gương mặt ở những thời điểm khác nhau để ghi lại các biểu cảm trên gương mặt: lúc vui, khi buồn, lúc lo âu...
- Suy nghĩ, tình cảm của em về người đó.

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 4

PHẦN TRẮC NGHIỆM.

Câu	1	2	3	4
Đáp án	B	D	B	A

Câu 1. “Học một biết mười” là thành ngữ , chỉ người thông minh, sáng lạng, chỉ học qua mà đã hiểu sâu sắc, học một phen nhỏ kiến thức có thể hiểu rộng, hiểu sâu hơn về vấn đề . Các phương án khác đều là các câu tục ngữ, nêu kinh nghiệm, lời khuyên về việc học tập.

Câu 2. Từ “cẩn” trong dãy từ không đồng nghĩa với các từ “ăn, xoi, chén”. Các phương án còn lại đều là các từ đồng nghĩa (hoàn toàn hoặc không hoàn toàn)

Câu 3. Câu văn “Mùa xuân, cây gạo gọi về bao nhiêu là chim” có cấu tạo là TN CV - VN. Các câu văn còn lại có cấu tạo là TN, VN, CN (câu đảo ngữ).

Câu 4. Dấu chấm lửng trong câu thơ cuối của đoạn thơ đánh dấu phần còn thiếu trong dãy liệt kê, khẳng định trong hạt gạo nhỏ bé còn có biết bao hương vị, bao điều quý giá, thiêng liêng, bao cay đắng nhọc nhằn không sao kể hết.

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1. (3,0 điểm)

a) (1,0 điểm)

Chăm là một cô gái giản dị, mộc mạc, không đua đòi bè bạn. Đó cũng là một cô gái chăm chỉ, không quản nắng mưa làm việc để có những vụ mùa bội thu.

b) (1,0 điểm)

- Câu văn in đậm trong đoạn văn trên được liên kết với câu khác bằng phép lặp, phép thế.
- Phép lặp: từ “hòn đất”. Phép thế: “cô Chăm” được thay bằng cụm từ “hòn đất ấy”.

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

c) (1,0 điểm)

Câu văn “Mùa hè một áo cánh nâu” thuộc kiểu câu rút gọn.

- Thành phần chủ ngữ và vị ngữ của câu văn đã bị rút gọn. Câu văn đầy đủ là: *Mùa hè, Chám chỉ mặc một áo cánh nâu*

Bài 2. (2,0 điểm)

a) Dấu hai chấm trong đoạn thơ đánh dấu sự mở đầu của dãy liệt kê. Tác giả liệt kê những màu nâu mà mình yêu quý: màu nâu của áo mẹ, màu của đất đai quê hương, màu của gỗ rừng bát ngát.

b) Đoạn thơ đã gợi lên những vẻ đẹp bình dị mà quý giá của đất nước, con người Việt Nam qua những hình ảnh sinh động. Con người Việt Nam hiện lên cần cù, vất vả, giàu đức hi sinh qua hình ảnh tấm áo nâu của mẹ đã sờn bạc sau khi trải qua nắng mưa nhọc nhằn. Đất nước Việt Nam hiện lên với đất đai phì nhiêu, bền bỉ gắn bó với con người; qua hình ảnh núi rừng mênh mông đẹp tươi, giàu có. Tình cảm của bạn nhỏ dành cho mẹ, cho quê hương: yêu mến, tự hào, biết ơn.

Bài 3. (3,0 điểm)

Gợi ý.

- Giới thiệu chung ấn tượng của em về trường và khoảnh khắc ấn tượng của trường mà em được quan sát.

- Tả bao quát trường ở thời điểm đó: khung cảnh và không khí chung của trường.

- Tả chi tiết trường: tả ngôi trường (theo trình tự không gian) , tả hoạt động của mọi người (theo trình tự thời gian, không gian)

- Suy nghĩ , tình cảm của em về mái trường.

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 5

PHẦN TRẮC NGHIỆM.

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	D	D	C	B	B

Câu 1. Phương án A: Từ “mong muốn” là từ ghép.

- Phương án B: Từ “huy hoàng” là từ ghép.

- Phương án C: Từ “hương hoa” là từ ghép.

Câu 2. Các từ “xanh ngắt, chói lọi, rực rỡ” là tính từ, từ “hoa hồng” là danh từ.

Câu 3. Từ “làm việc không đồng nghĩa với các từ “siêng năng, chăm chỉ, chịu khó” vì “làm việc” chỉ hoạt động, còn các từ khác là những đức tính quý, biểu hiện sự làm việc một cách thường xuyên, miệt mài.

Câu 4. Các vế trong câu ghép “Vì Tấm chăm chỉ, siêng năng nên cô ấy đã bắt được nhiều tôm tép.” biểu thị quan hệ nguyên nhân - kết quả. Trong đó, vế một chỉ nguyên nhân “Tấm chăm chỉ, siêng năng”, vế hai chỉ kết quả “bắt được nhiều tôm tép”.

Câu 5. Chủ ngữ trong câu “Qua khe đậu, ló ra mấy quả ớt đỏ chói.” là “mấy quả ớt đỏ chói”, bộ phận “Qua khe đậu” là trạng ngữ, bộ phận “ló ra” là vị ngữ của câu. Đây là câu đảo ngữ, vị ngữ đứng trước chủ ngữ.

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1.

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

a) Các từ láy: lệt đẹt, lách tách, rào rào, run rẩy, lướt lướt, ngật ngưỡng, sầm sập, ngai ngái, man mác, đồm độp, bùng bùng, ồ ồ, cuộn cuộn, ục ục, ì âm, râm râm, chói lợi, lấp lánh

Nhận xét cách sử dụng từ láy:

- Tác giả sử dụng nhiều từ láy, gợi hình ảnh, gợi âm thanh.
- Miêu tả chân thực, cụ thể hình ảnh cơn mưa rào đến rất nhanh

b.- Biện pháp nghệ thuật: nhân hóa

- Trong câu văn “Lá đào, lá na, lá sồi vẫy tai run rẩy.” tác giả đã dùng những từ ngữ vốn để chỉ hoạt động, đặc điểm của người để chỉ vật “vẫy tai, run rẩy”, “ngật ngưỡng, ngã”.

c. Từ “trong vắt” có nghĩa là rất trong, không một chút vẩn đục, từ “trong vắt” dùng để chỉ đặc điểm của nước. Đồng âm với từ “trong vắt” là “bên trong”. Nghĩa của từ “bên trong” là phạm vi được xác định nào đó, đối lập với bên ngoài.

Gợi ý đặt câu: Bên trong lớp tất cả đều im lặng.

d). Viết đoạn văn (2,0 điểm)

a) Gợi ý. Tác giả sử dụng nhiều từ láy miêu tả cơn mưa rào đến rất nhanh, bất chợt.

- Sự vật, con người nhộn nhịp trong cơn mưa
- Sau cơn mưa vạn vật như được bừng tỉnh, tràn đầy sức sống
- Sự quan sát, miêu tả tinh tế của tác giả/

Bài 2. a) Xếp các từ sau vào nhóm thích hợp:

ngút ngát, sắc màu, cỏ hoa, con thác, đàn dê, cây trái, ngút ngàn, hơi khói

- Từ ghép tổng hợp: *sắc màu, cỏ hoa, cây trái*
- Từ ghép phân loại: *con thác, đàn dê, hơi khói*
- Từ láy: *ngút ngát, ngút ngàn*

b) Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong đoạn thơ trên là: so sánh (ráng chiều như hơi khói), nhân hóa (réo, soi)

- Tác dụng:

+ Biện pháp so sánh: Gợi tả hình ảnh ráng chiều đẹp mờ mờ ảo ảo như làn khói. Qua đó, tác giả cho người đọc cảm nhận được bức tranh thiên nhiên thơ mộng, lãng mạn.

+ Biện pháp nhân hóa: Giúp sự vật trở nên gần gũi, sinh động. Qua đó cho người đọc thấy được bức tranh thiên nhiên yên bình, đẹp đẽ.

c) Nghĩa của từ ngút ngát là diễn tả nơi có cây cối nhiều, bao phủ khắp không gian, vượt quá tầm mắt.

d) Viết đoạn văn

Gợi ý nội dung.

- Thiên nhiên đẹp, bao la, rộng lớn, hùng vĩ, không gian bất tận với hình ảnh cánh rừng “ngút ngát”

- Cảnh vật muôn vàn sắc màu cỏ hoa, âm thanh vang vọng ngân nga của thác nước, cùng hình ảnh nhân hóa “Đàn dê soi đáy suối” gợi tả khung cảnh thơ mộng, yên bình của cảnh vật.

- Không gian mở ra khoáng đạt trong lành, thiên nhiên đẹp huyền ảo “không biết thực hay mơ”

- Đoạn thơ thể hiện tình cảm yêu mến, trân trọng cảnh đẹp thiên nhiên nơi trước cổng trời của tác giả.

Bài 3. Gợi ý

- Đó là ai? Ở đâu? Bao nhiêu tuổi? Em quen bạn trong trường hợp nào? Ấn tượng nổi bật của em về bạn đó.

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

- Tả ngoại hình : Nêu những nét riêng biệt về ngoại hình (Dáng người bạn thế nào ? Nhỏ bé hay mũm mĩm ? Khuôn mặt , đôi mắt, cái mũi , nụ cười của bạn có gì khiến em ấn tượng?)
- Tả về hoạt động, tính tình: Cử chỉ, lời nói, tính tình, thói quen, điểm nổi bật của bạn, mối quan hệ của em với bạn thân thiết như thế nào?
- Cảm xúc, suy nghĩ của em về người bạn đó

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 6

PHẦN TRẮC NGHIỆM.

Câu	1	2	3	4
Đáp án	D	A	D	B

Câu 1. Phương án A: sạch sẽ là từ láy âm đầu.

Phương án B: ngõ ngàng là từ láy âm đầu.

Phương án C: âm âm là từ láy tiếng.

Phương án D: hứa hẹn có nghĩa là hứa, lời hứa làm việc gì đó. Đây là từ ghép vì cả hai từ trong hứa hẹn đều có nghĩa riêng biệt. Từ hứa có nghĩa là nhận làm việc gì đó và từ hẹn là xác định trước với ai là sẽ làm gì.

Vậy phương án D là đáp án đúng

Câu 2. Nghĩa gốc của từ ngọt là vị ngọt như đường, mật. Xét các phương án trong bài, ta có:

Phương án A: ngọt trong *chuối ngọt* là tính từ chỉ vị như đường, mật.

Phương án B: ngọt trong *nắng ngọt* được dùng để diễn tả cái nắng mang vị ngọt của quả cam.

Phương án C: ngọt trong *đàn ngọt* được hiểu là (lời nói, âm thanh) dễ nghe, êm tai, dễ làm xiêu lòng.

Phương án D: *ngọt* trong *chua ngọt* của câu ca dao hiểu là sự sung sướng, hạnh phúc (đôi lập với *chua* chỉ sự đau đớn, xót xa về mặt tinh thần).

Vậy đáp án đúng là A.

Câu 3. Phương án đúng là D: các từ in đậm *yên tĩnh* – *im lìm* - *vắng lặng* đều là tính từ chỉ trạng thái

- *yên tĩnh* là trạng thái yên lặng, không có tiếng ồn.

- *im lìm* là trạng thái không có biểu hiện gì.

- *vắng lặng* là trạng thái vắng vẻ và lặng lẽ.

Câu 4. Phương án đúng là B: Trong đoạn văn có 2 hình ảnh so sánh là

- *những chùm hoa trắng muốt, nhỏ như những chiếc chuông tí hon*

- *Vị hoa chua chua ... tưởng như vị nắng non của mùa hè mới đến vừa đọng lại*

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1. Hai câu được liên kết với nhau bằng cách dùng từ nối và lặp từ ngữ.

- Từ nối: Nhưng kia

- Lặp từ ngữ: gạo (cây gạo, gốc gạo)

Bài 2. a. Khoảng gần trưa, khi sương tan, đây // là khi chợ náo nhiệt nhất.

TN1

TN2

CN

VN

→ Dấu phẩy thứ nhất có tác dụng ngăn cách các bộ phận đồng chức năng (đồng trạng ngữ) với nhau, dấu phẩy thứ hai có tác dụng tách thành phần phụ (TN) với nòng cốt câu (CN-VN).

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

b. Hoa lá, quả chín, những một năm ẩm ướt và con suối chảy thềm dưới chân // đua nhau
CN1 CN2 CN3

hương tỏa mùi

VN

Bài 3. - Quan hệ từ: “và” , “nhưng” , “còn” , “mà”

- Cặp quan hệ từ : “Nhờ nên”

- Tác dụng

+ “và” có tác dụng liên kết hai sự kiện song song

+ “nhưng”, “còn” , “mà” có tác dụng thể hiện mối quan hệ đối lập.

+ “ Nhờ”nên”: biểu thị quan hệ nguyên nhân - kết quả

Bài 4. Gợi ý.

- a) Mở đoạn. Giới thiệu quang cảnh trường học khi mùa hè đến.

- b) Thân đoạn.

+ Miêu tả không khí, quang cảnh và con người ở trường em khi hè sang

+ Quang cảnh sân trường (tiếng ve kêu râm ran, những chùm hoa phượng nở đỏ rực, ánh nắng chói chang của mùa hè, mọi người đi lại trên sân trường....)

+ Quang cảnh trong lớp học (bàn ghế kê ngay ngắn, các học sinh bắt đầu vào lớp...)

+ Những hoạt động của học sinh và giáo viên (giáo viên dành nhiều thời gian ôn tập hơn....)

- Bày tỏ cảm xúc , diễn tả tâm trạng của bản thân khi nhận ra mùa hè đã sang (buồn, nôn nao vì sắp phải chia tay các bạn, lớp học, háo hức vì sắp đến kì nghỉ hè)

c) kết đoạn. Nêu cảm nhận của em về quang cảnh trường học vào mùa hè.

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 7

PHẦN TRẮC NGHIỆM.

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	B	C	A	A	B	D	B

Câu 1. Phương án đúng là B: từ “từ giã” là chào người có quan hệ gắn bó để đi xa, thường gắn với ý nghĩa rằng có thể không có dịp quay trở về gặp lại nhau nữa.

Phương án A: “từ trần” là từ biệt cõi trần, chết (thường nói về những người có tuổi, đáng kính)

Phương án C: “mất” là không còn sống nữa, chết, là cách nói giảm,nói tránh nỗi đau.

Phương án D: “hi sinh” là chết vì nghĩa vụ , lý tưởng cao đẹp, là cách nói thiêng liêng, trang trọng hơn về cái chết của những người chiến sĩ.

Câu 2. Phương án đúng là C : Trong đoạn văn có 8 từ láy.

- Láy âm đầu: xám xịt, nặng nề, lạnh lùng, hả hê, gắt gỏng

- Láy vần: sôi nổi

- Láy tiếng : âm âm

- Láy đặc biệt: âm u (từ láy khuyết phụ âm đầu)

Câu 3. Phương án đúng là A vì đây là một câu đơn:

Thế đây, biển // luôn thay đổi màu sắc tùy theo sắc mây trời.

TN

CN

VN

Phương án B là câu ghép.

Trời // rải mây trắng nhạt, biển // mơ màng dịu hơi sương.

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

CN1 VN1 CN2 VN2

Phương án C là câu ghép

Trưa, nước biển // xanh lơ và khi chiều tà, biển // đổi sang màu xanh lục.

TN1 CN1 VN1 CN2 VN2

Phương án D là câu ghép:

Biển //nhiều khi rất đẹp, ai // cũng thấy như thế.

CN1 VN1 CN2 VN2

Câu 4. Phương án đúng là A. Đây là câu cầu khiến vì có từ *Đề nghị* ở đầu câu và được dùng để khuyên bảo người khác

Câu 5. Phương án đúng là B: Từ “thần đồng” có nghĩa là đứa trẻ thông minh khác thường , có năng khiếu đặc biệt. Tiếng “ đồng” (thần đồng) có nghĩa là “trẻ con” không mang nghĩa là “cùng”

Tiếng đồng trong phương án A,C,D có nghĩa là “cùng” cụ thể

- Phương án A: “Đồng hương” là người cùng quê hương, quê quán.
- Phương án C: “Đồng cảm” là cùng có chung một mối cảm xúc, cảm nghĩ.
- Phương án D: “Đồng chí” là người cùng chí hướng, chính trị

Câu 6. Phương án đúng là D. Theo cách viết hoa trong Tiếng Việt, tên cơ quan, tổ chức của Việt Nam sẽ viết hoa chữ cái đầu của các từ, cụm từ chỉ loại hình cơ quan, tổ chức; chức năng, lĩnh vực hoạt động của cơ quan tổ chức. Do đó , cách viết chính xác của phương án D là Bộ Giáo dục và Đào tạo (gồm hai chức năng , lĩnh vực: Giáo dục , Đào tạo)

Câu 7. Phương án đúng là B : Các từ *mồ mả*, *máu mủ*, *mơ mộng* không phải từ láy, chúng là các từ ghép vì cả hai tiếng của các từ đều có nghĩa .Cụ thể

- *Mồ, mả* (trong mồ mả) là hai từ đồng nghĩa với nhau chỉ phần mộ của người đã mất
- *Máu* là chất lỏng màu đỏ chảy trong cơ thể, *mủ* là chất dịch màu trắng, hoặc vàng ở vết thương.
- *Mơ, mộng* (trong mơ mộng) là hai từ đồng nghĩa , được dùng để chỉ những mong ước về những điều tốt đẹp mà con người luôn nghĩ tới, muốn có được

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 8

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	C	C	A	B	C	D	A	B	D

Câu 1. Từ nào không cùng nhóm với các từ còn lại?

- A. Chót vót B. Lênh khênh C. Chông chênh D. Hát hò

Lời giải chi tiết:

Các từ chót vót, lênh khênh, chông chênh là tính từ

Từ hát hò là động từ

=> Từ hát hò không cùng nhóm với các từ còn lại

Chọn D.

Câu 2. Phần gạch chân trong câu: “Mùa lũ, dòng sông ầm ầm chảy ngày đêm như thác.” làm rõ nghĩa cho từ nào dưới đây?

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

A. Dòng sông

B. Lũ

C. Chảy

D. Thác

Lời giải chi tiết:

Từ âm âm là tính từ bổ nghĩa cho động từ chảy, trả lời cho câu hỏi “chảy như thế nào?”

Chọn C

Câu 3. Xét về mặt từ loại, nhóm từ “địa điểm, địa chỉ, địa phương” có điểm gì chung?

A. Đều là tính từ

C. Đều là danh từ

B. Đều là động từ

D. Đều là quan hệ từ

Lời giải chi tiết:

Các từ địa điểm, địa chỉ, địa phương đều là danh từ chung

Chọn C.

Câu 4. Đọc đoạn văn sau và cho biết trong đoạn văn có bao nhiêu từ láy?

“Thời gian cứ thế trôi qua. Cây trong vườn bốn mùa lặng lẽ đơm hoa kết trái. Bọn trẻ chúng tôi cứ hồn nhiên hưởng hoa thơm, trái ngọt từ vườn cây nhà ông bà. Để rồi một hôm nào đó như hôm nay đây, tôi bùi ngùi tưởng nhớ người đã nhọc nhằn trông cây cho chúng tôi hái quả.”

A. 3 từ láy

B. 4 từ láy

C. 5 từ láy

D. 6 từ láy

Lời giải chi tiết:

Các từ láy trong đoạn văn là: lặng lẽ, bùi ngùi, nhọc nhằn (3 từ)

Chọn A.

Câu 5. Xác định chủ ngữ trong câu: “Nắng bắt đầu len tới rừng cây, rực rỡ sắc vàng hòa với ánh sáng chói chang của trưa hè.”

A. Nắng bắt đầu len tới rừng cây

C. Nắng, ánh sáng

B. Nắng

D. nắng, sắc vàng

Lời giải chi tiết:

Câu “Nắng bắt đầu len tới rừng cây, rực rỡ sắc vàng hòa với ánh sáng chói chang của trưa hè” là câu đơn, có chủ ngữ là Nắng

Chọn B.

Câu 6. Câu nào dưới đây không có trạng ngữ chỉ thời gian?

A. Tháng giêng, trăng trong veo trên nền trời thăm thẳm.

B. Cuối năm, các cửa hàng đều trang hoàng lộng lẫy.

C. Trong vườn, hoa trái ngào ngạt hương thơm, rực rỡ sắc màu.

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

D. Mùa hè, bầu trời rất nóng và cháy lên những tia sáng rực rỡ.

Lời giải chi tiết:

A. Tháng giêng, trăng trong veo trên nền trời thăm thẳm.

Trạng ngữ là tháng giêng, chỉ thời gian

B. Cuối năm, các cửa hàng đều trang hoàng lộng lẫy.

Trạng ngữ là cuối năm, chỉ thời gian

C. Trong vườn, hoa trái ngào ngạt hương thơm, rực rỡ sắc màu.

Trạng ngữ là trong vườn, chỉ địa điểm

D. Mùa hè, bầu trời rất nóng và cháy lên những tia sáng rực rỡ.

Trạng ngữ là mùa hè, chỉ thời gian

Chọn C.

Câu 7. Câu nào sau đây là câu ghép chỉ mục đích?

A. Nhà tôi để xe ở dưới hầm chung cư.

B. Bạn Lan để quên cặp sách ở lớp học.

C. Tôi ra tỉnh học để lại sau lưng mọi kỷ niệm thuở ấu thơ.

D. Tôi cố gắng rèn luyện để bản thân ngày càng hoàn thiện.

Lời giải chi tiết:

Từ để trong các câu A, B, C được dùng với nghĩa là đặt, cất, không mang nghĩa chỉ mục đích

Từ để trong câu D được dùng với nghĩa chỉ mục đích.

Chọn D.

Câu 8. Câu nào sau đây không phải là câu ghép?

A. Tôi đang làm bài tập cô giáo giao hôm qua.

B. Tôi chạy, nó cũng chạy.

C. Lòng tôi càng thất lại, khóe mắt tôi cay cay.

D. Chiếc lá chòng chành, chú nhái bèn ngơ ngác nhìn xung quanh.

Lời giải chi tiết:

Tôi / đang làm bài tập cô giáo giao hôm qua.

CN VN

Tôi / chạy, // nó / cũng chạy.

CN₁ VN₁ CN₂ VN₂

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

Lòng tôi / càng thất lại, // khóe mắt tôi / cay cay.

CN₁ VN₁ CN₂ VN₂

Chiếc lá / chòng chành, // chú nhái bén / ngo ngác nhìn xung quanh.

CN₁ VN₁ CN₂ VN₂

Chọn A.

Câu 9. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong đoạn văn: “Khi mùa thu đến, cảnh vật có nhiều thay đổi. Bầu trời xanh như mặt nước mênh mông trong ao.”?

- A. Nhân hóa, nói quá
B. Nhân hóa, so sánh
C. So sánh, nói quá
D. So sánh, chơi chữ

Lời giải chi tiết:

Biện pháp so sánh: Bầu trời xanh như mặt nước mênh mông trong ao

Biện pháp nhân hóa: mặt nước mênh mông

Chọn B.

Câu 10. Phép nhân hóa trong câu thơ sau được tạo ra bằng cách nào?

“Cả công trường say ngủ cạnh dòng sông
Những tháp khoan nhô lên trời ngẫm nghĩ”

- A. Dùng từ ngữ vốn gọi người để gọi vật
B. Dùng từ ngữ vốn chỉ tính chất của người để chỉ tính chất của vật.
C. Trò chuyện, xưng hô với vật như với người.
D. Dùng những từ vốn chỉ hoạt động của người để chỉ hoạt động của vật.

Lời giải chi tiết:

Hình ảnh nhân hóa có trong 2 câu thơ là: tháp khoan nhô lên trời ngẫm nghĩ

Ngẫm nghĩ vốn là từ để chỉ hoạt động của con người. Trong câu thơ lại được sử dụng để chỉ hoạt động của những tháp khoan

Chọn D.

Phần II. Đọc hiểu (3.5 điểm)

Câu 1. (0.5 điểm) Đứng ở công trời, tác giả thấy công trời có những đặc điểm gì?

Lời giải chi tiết:

Đứng ở công trời, tác giả thấy công trời là nơi rất cao, giữa hai bên vách đá và mở ra một khoảng trời. Ở đó có gió thoảng, mây trôi...

(Có 2 ý, mỗi ý 0.25 điểm)

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

Câu 2. (0.5 điểm) Từ vị trí cổng trời nhìn ra xa, tác giả đã thấy những sự vật nào?

Lời giải chi tiết:

Từ vị trí cổng trời nhìn ra xa, tác giả đã thấy những sự vật: cỏ hoa, con thác, đàn dê, cây trái, rừng nguyên sơ, ráng chiều.

(Thiếu 2 sự vật trừ 0,25 điểm)

Câu 3. (0.5 điểm) Chỉ rõ và gọi tên một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên.

Có thể chỉ ra một trong hai biện pháp tu từ sau:

- Biện pháp tu từ so sánh: “ráng chiều” được ví với “hoi khói”
- Biện pháp tu từ nhân hóa: “con thác” và “đàn dê” được nhân hóa lần lượt qua các từ “réo”, “soi”.

(Gọi tên biện pháp: 0.25 điểm; chỉ rõ từ ngữ: 0.25 điểm)

Câu 4. (2.0 điểm) Viết một đoạn văn khoảng 5 đến 7 câu, nêu cảm nhận của em về cảnh sắc nơi cổng trời được miêu tả trong đoạn thơ trên.

Hình thức: (0.5 điểm)

- Đoạn văn, không mắc lỗi dùng từ, diễn đạt, lỗi câu, chính tả.
- Độ dài: 5 đến 7 câu

Nội dung (1.5 điểm)

(1) Trong bài thơ “Trước cổng trời”, tác giả Nguyễn Đình Ảnh đã vẽ lên một bức tranh thiên nhiên vô cùng ấn tượng về vẻ đẹp đặc biệt của cổng trời. (2) Mở ra trước mắt ta là khoảng không gian rộng lớn với đèo cao giữa hai vách đá; từ đỉnh đèo có thể nhìn thấy cả một khoảng trời lộ ra, có mây bay, gió thoảng đẹp như ở cõi tiên trên trời. (3) Tác giả đã sử dụng từ láy “ngút ngát”, “ngút ngàn” để miêu tả “bao sắc màu cỏ hoa” và “cây trái” kết hợp với việc nhân hóa “con thác” và “đàn dê” qua những từ ngữ: “réo ngân nga”, “soi” làm hiện ra trước mắt người đọc một vùng rừng núi bao la, rộng lớn, rục rờ, sống động và bình yên. (4) Câu hỏi “không biết thực hay mơ” và hình ảnh so sánh “ráng chiều như hơi khói” góp phần tô điểm nét thơ mộng, huyền ảo đẹp như một giấc mơ cho bức tranh núi rừng. (5) Ở đó, giữa cây trái ngút ngàn, giữa vùng rừng nguyên sơ, có ráng chiều mỏng manh hơi khói. (6) Đoạn thơ còn cho ta thấy được niềm vui sướng, hân hoan “không biết thực hay mơ” của tác giả mà còn khiến ta thêm yêu non sông, đất nước mình.

Phần III. Viết (4.0 điểm)

Ngày 6/4/2022, sau gần một năm ở nhà học trực tuyến vì dịch Covid 19, học sinh thành phố Hà Nội đã hân hoan đến trường học tập trực tiếp.

Em hãy viết một bài văn kể lại ngày đầu tiên đầy niềm vui ấy.

* Hình thức: 0.5 điểm

- Bài văn có bố cục 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

- Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp,...

* Nội dung: 3.5 điểm

1. Mở bài: Giới thiệu ngày 6/4/2022, sau gần một năm ở nhà học trực tuyến vì dịch Covid 19, em và học sinh thành phố Hà Nội đã hân hoan đến trường học tập trực tiếp. Ngày đầu tiên ấy thật nhiều niềm vui.

2. Thân bài:

* Giới thiệu hoàn cảnh:

- Hoàn cảnh: Trải qua tháng chống dịch, học online liên tục tại nhà, không được gặp bạn bè, thầy cô.

- Tâm trạng: háo hức, mong đợi được đi học, được gặp bạn bè và thầy cô.

+ Hồi hộp cả đêm khó ngủ, sợ ngày mai dậy muộn.

+ Trong đầu, nghĩ sẵn những câu nói với bạn bè, thầy cô

+ Thức dậy thật sớm, chuẩn bị đồ dùng học tập, mặc quần áo gọn gàng

* Kể lại diễn biến: Kể chi tiết các sự việc diễn ra trong ngày theo trình tự thời gian xen lẫn miêu tả và bày tỏ cảm xúc của bản thân

- Khi đến trường:

+ Miêu tả đôi nét về ngôi trường (diện tích, kiến trúc...) vẫn như lúc trước mà giờ sao thấy là lạ, mới mẻ làm sao.

+ Khung cảnh xung quanh: Sân trường đông đúc phụ huynh, học sinh...

+ Hoạt động chào đón học sinh của nhà trường: đo thân nhiệt, thầy cô vẫy tay chào, ...

VD: Nếp sinh hoạt thay đổi khi đi học trở lại nhưng chúng tôi chẳng chút ngại ngùng, gương mặt tươi hồng háo hức. Chính con tim rộn ràng trong niềm vui sướng bất tận được gặp lại bao gương mặt mến thương đã khiến những đôi mắt trong veo biết cười, biết nói dù đôi môi giấu kín sau chiếc khẩu trang. Cũng có giây phút những bước chân chuẩn bị xô vào nhau sau tiếng gọi từ xa í ới nhưng rồi dường như cảm thấy bao ánh mắt xung quanh, chúng tôi dừng lại, vẫy tay chào, ánh mắt chớp chớp. Thay vì chạy đến ôm chầm lấy các cô, chúng tôi vẫy vẫy tay chào. Ai cũng đeo khẩu trang và được đo thân nhiệt một cách nghiêm túc nhưng ai cũng vui vẻ lạ thường. Không tạt ngang các phòng, những chiếc cặp sách tung tăng theo bước chân vào thẳng lớp. Dừng trước cửa lớp, không quên cho nước rửa tay khô tẩm mát đôi tay, chào hành lang sừng sững, chúng tôi vào học với biết bao hân hoan, hạnh phúc.

- Khi lên lớp học: cách bố trí lớp, các hoạt động học tập, cảm giác – cảm xúc của bản thân...

- Các hoạt động sinh hoạt tập thể: nghe cô hiệu trưởng phát biểu, ...

VD: Lớp học cũng thật lạ, một lớp chia hai nửa, mỗi học sinh một bàn, cách xa, cách xa nên dĩ nhiên không tiếng nói chuyện khi thầy cô giảng bài. Không khí bắt đầu nóng nực vì hạ đã chuẩn bị thấp lửa, mấy chiếc điều hòa im lìm biết thân biết phận chỉ có quạt giấy, quạt điện mini reo khe khẽ. Dù chẳng thể trò chuyện nhiều cùng nhau nhưng niềm vui vẫn ánh lên

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

trong đôi mắt tôi và bạn bè tôi. Chúng tôi, trao cho nhau những ánh mắt triu mến thay vì lời nói. Niềm sung sướng lâng lâng làm tôi thấy mình đang như được ở chốn thần tiên. Các bạn tôi chắc cũng thấy thế. Cho nên, những cánh tay vẫn giơ lên phát biểu đều dù lớp học chia “hai nửa yêu thương”. Ra chơi, chúng tôi ở trong lớp nghe bài phát biểu của cô hiệu trưởng từ loa phát thanh. Cô động viên, dặn dò chúng tôi giữ khoảng cách an toàn và tuyên dương tinh thần học tập của giáo viên, học sinh trong những ngày giãn cách.

- Khi tan học:

+ Cố gắng nán lại lớp lâu hơn

+ Tíu tít kể chuyện về lớp về trường cho bố mẹ nghe

3. Kết bài: Bộc lộ cảm xúc

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 9

PHẦN TRẮC NGHIỆM.

Câu	1	2	3	4
Đáp án	D	B	B	C

Câu 1. Giu-li-ét-ta cảm thấy tuyệt vọng vì em biết mình không được xuống xuống cứu hộ khi xuống chỉ còn một chỗ trống và dành cho đứa trẻ nhỏ hơn là Ma-ri-ô.

Câu 2. Ma-ri-ô quyết định nhường cơ hội xuống xuống cho Giu-li-ét-ta vì cậu đã mất bố, còn Giu-li-ét-ta vẫn còn bố mẹ, vẫn còn người mong đợi cô trở về. Ma-ri-ô đã chấp nhận hi sinh.

Câu 3. Trong đoạn trích, không có thông tin nào thể hiện Ma-ri-ô là một người con hiếu thảo.

Câu 4. Câu văn này là câu cầu khiến vì mục đích của nó là đưa ra lời yêu cầu, đề nghị. Trong câu có từ cầu khiến “đi”, kết thúc bằng dấu chấm than. Các câu trong phương án A, B là câu trần thuật (câu kể), câu trong phương án D là câu cảm thán.

PHẦN II. TỰ LUẬN (8,0 điểm)

Bài 1. (1,0 điểm)

Mỗi ý trả lời đúng được 0,5 điểm.

Gợi ý:

a. Bún chả là một món ăn đậm chất Hà Nội.

b. Những yêu thương cha mẹ dành cho con không gì đong đếm được.

Bài 2. (1,0 điểm)

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

a. (0,5 điểm)

Tổ hợp từ: “Những ngày tháng chúng tôi được học dưới mái trường tiểu học thân yêu này” chưa thành câu vì tổ hợp này mới là một cụm danh từ, chưa có cấu trúc hoàn chỉnh của câu với các thành phần chính là chủ ngữ và vị ngữ.

b. (0,5 điểm)

- Cách 1: Thêm thành phần câu còn thiếu:

Gợi ý: Những ngày tháng chúng tôi được học dưới mái trường tiểu học thân yêu này sẽ không bao giờ bị lãng quên.

- Cách 2: Thay đổi vị trí các từ ngữ trong tổ hợp:

Gợi ý: Những ngày tháng này, chúng tôi được học dưới mái trường tiểu học thân yêu.

Bài 3. (1,0 điểm)

Biện pháp tu từ (0,5 điểm): nhân hoá (Tre mang những đặc điểm giống con người: thân bọc lấy thân, tay ôm, tay níu, thương nhau, ở riêng).

Tác dụng (1,5 điểm): Qua biện pháp tu từ nhân hóa, ta thấy tre là loài cây không

mọc đơn độc, lẻ loi mà mọc thành bụi, thành rặng để bảo vệ nhau trước bão tố. Đằng sau hình ảnh cây tre là hình ảnh con người Việt Nam: những người có tấm lòng tương thân tương ái, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống thường ngày cũng như trong những gian khó cuộc đời. Chính lòng nhân ái, tình đoàn kết đã tạo nên sức mạnh to lớn cho dân tộc vượt qua những thời điểm thử thách, gian nguy.

Bài 4. (4,0 điểm)

1. Yêu cầu về hình thức (1,0 điểm)

- Bài làm cần trình bày thành bài văn, có đủ ba phần mở bài, thân bài, kết bài, các phần được tách biệt thành các đoạn văn.

- Bài viết ngắn gọn, diễn đạt lưu loát, trình bày sạch sẽ, rõ ràng.

- Không mắc lỗi dùng từ, lỗi đặt câu, lỗi diễn đạt, lỗi chính tả.

2. Yêu cầu về nội dung (3,0 điểm)

Học sinh miêu tả bữa cơm sum họp của gia đình mình, nhưng bài viết cần đảm bảo các ý lớn sau:

Mở bài: Giới thiệu chung về bữa cơm sum họp (Khi nào? Ở đâu?) và ấn tượng chung của em về bữa cơm đó

Thân bài: Tả bữa cơm sum họp.

- Tả không khí chuẩn bị trước bữa cơm.

- Tả hoạt động của mọi người trong bữa cơm: không khí, cử chỉ, lời nói, cảm xúc... của từng thành viên trong gia đình.

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

- Kết thúc bữa cơm.

Kết bài: Suy nghĩ, tình cảm của em về bữa cơm đoàn tụ ấm áp, quý giá và ý nghĩa của gia đình.

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 10

PHẦN TRẮC NGHIỆM.

Câu	1	2	3	4
Đáp án	C	B	D	B

Câu 1. Chiếc áo sơ mi bình dị được mẹ làm từ chiếc áo cũ của ba đã trở thành người bạn đồng hành với nhân vật “tôi” đi qua bao năm tháng. Nó quý báu vô cùng vì là kỉ vật thiêng liêng của ba để lại.

Câu 2. Trong đoạn văn, tác giả viết: Mặc áo vào, tôi có cảm giác như vòng tay ba mạnh mẽ và yêu thương đang ôm lấy tôi, tôi như được dựa vào lồng ngực ấm áp của ba.

Câu 3. Đoạn văn thể hiện tình cảm gia đình yêu thương ấm áp: tình cảm ba mẹ dành cho con; lòng biết ơn, niềm tự hào của con đối với sự hi sinh, tình thương của cha mẹ. Các phương án A, B, C có ý đúng nhưng chưa đầy đủ các nội dung của đoạn trích.

Câu 4. Các từ láy có trong đoạn trích trên là: xinh xinh, mạnh mẽ, ấm áp, chững chạc.

PHẦN II. TỰ LUẬN (8,0 điểm)

Bài 1. (1,0 điểm)

Mỗi ý trả lời đúng được 0,5 điểm.

Gợi ý:

- Ba từ ghép có chứa tiếng “sạch”: sạch đẹp, sạch bong, sạch trơn.
- Ba từ láy có chứa tiếng “sạch”: sạch sẽ, sành sạch, sạch sành sanh.

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

Bài 2. (1,0 điểm)

Mỗi ý trả lời đúng được 0,5 điểm.

Gợi ý:

- a. Dù ba đã hi sinh trong một lần đi tuần tra biên giới nhưng trong tim tôi, ba vẫn còn sống mãi.
- b. Để bảo vệ biên cương Tổ quốc, ba đã hi sinh trong một lần đi tuần tra biên giới.

Bài 3. (2,0 điểm)

Mỗi ý trả lời đúng được 1,0 điểm.

- Biện pháp tu từ: điệp ngữ (cụm từ “rời đến” được lặp lại 2 lần) kết hợp với so sánh (Ông lành như hạt gạo/ Bà hiền như suối trong).

là những người gần gũi, giàu tình yêu thương, tấm lòng thơm thảo với tính cách - Tác dụng: ca ngợi những vẻ đẹp của con người Cao Bằng. Dù trẻ hay già, đó đều hiền lành và tâm hồn trong sáng, thanh sạch.

Bài 4. (4,0 điểm)

Gợi ý.

Học sinh miêu tả ngôi trường vào giờ ra chơi theo quan sát của riêng mình, nhưng bài viết cần đảm bảo các ý lớn sau:

Mở bài: Giới thiệu ấn tượng chung về trường em vào giờ ra chơi.

Thân bài: Tả khung cảnh trường em vào giờ ra chơi theo trình tự nhất định. Có thể:

- Theo trình tự thời gian (trước, trong và sau giờ ra chơi).
- Theo trình tự không gian (khung cảnh xung quanh đến hoạt động của học sinh, thầy cô; từ trong lớp đến ngoài hành lang, sân trường...).

Kết bài: Tình cảm, suy nghĩ của em về mái trường nói chung, về giờ ra chơi nói riêng.

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 11

PHẦN TRẮC NGHIỆM.

Câu	1	2	3	4
Đáp án	A	C	C	B

Câu 1. Dãy từ nào sau đây chưa tạo thành câu hoàn chỉnh?

- A. Những viên bi tròn xoe, long lanh ấy.
- B. Cuốn sách ở ngăn bàn.
- C. Bút để viết.

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

D. Hoa nở.

Lời giải chi tiết:

- Dãy từ “Những viên bi tròn xoe, long lanh ấy” là cụm danh từ, chưa thành câu hoàn chỉnh với đầy đủ các thành phần chủ ngữ, vị ngữ.
- Các phương án còn lại đều là câu vì có đủ CN – VN.

Chọn A.

Câu 2. Từ “tay” trong câu nào dưới đây có cùng nghĩa với từ “tay” trong câu thơ: “Thương nhau tay nắm lấy bàn tay”

- A. Đó là một tay đua xuất sắc.
- B. Chúng ta cùng chung tay bảo vệ trái đất mãi xanh tươi.
- C. Mình cùng nắm tay nhau đi khắp thế gian.
- D. Cai lệ là tên tay sai của bọn thống trị ở làng quê xưa.

Lời giải chi tiết:

- Từ “tay” trong câu thơ “Thương nhau tay nắm lấy bàn tay” được dùng với nghĩa gốc chỉ một bộ phận của cơ thể, dùng để cầm, nắm đồ vật.
- Từ “tay” trong câu “Mình cùng nắm tay nhau đi khắp thế gian” cũng có nghĩa gốc tương tự.
- Các từ “tay” trong những câu khác được dùng với nghĩa chuyển.

Chọn C.

Câu 3. Dòng nào dưới đây nêu đúng nhất nghĩa của thành ngữ “Cây nhà lá vườn”?

- A. Cây cối trồng trong vườn nhà.
- B. Khu vườn xanh tốt quanh năm.
- C. Những thứ tự mình làm ra, hoặc có sẵn quanh mình.
- D. Cuộc sống gần gũi với thiên nhiên.

Lời giải chi tiết:

Thành ngữ “Cây nhà lá vườn” dùng để chỉ những thứ tự mình làm ra, hoặc có sẵn quanh mình.

Chọn C.

Câu 4. Dãy từ nào sau đây chỉ gồm các từ láy?

- A. Nho nhỏ, nhỏ nhắn, nhỏ nhẹ, nhỏ nhẻ.
- B. Mập mạp, mũm mĩm, mong manh, mềm mại.
- C. Ngộ nghĩnh, ngúc ngắc, ngang ngược, ngó nghiêng.

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

D. Long lanh, lung linh, lú lẫn, lạ lẫm.

Lời giải chi tiết:

- Dãy từ trong phương án B là các từ láy.
- Các dãy từ khác có chứa từ ghép: nhỏ nhẹ, ngang ngược, ngó nghiêng, lú lẫn

PHẦN II. TỰ LUẬN (8,0 điểm)

Bài 1. (3,0 điểm)

a) (1,0 điểm)

- “Vương giả”: cao sang, quý phái.
- “Vương giả” là tính từ.
- Từ trái nghĩa với từ “vương giả” là từ “quê mùa”.

b) (1,0 điểm)

- Phân tích thành phần câu.

“Cũng vào khoảng cuối tháng ba, các cây sấu đầu mọc ở các vùng quê Bắc Bộ //

TN

CN₁

đâm hoa và người ta // thấy hoa sấu đầu nở như cười.”

VN₁

CN₂

VN₂

- Câu văn trên là câu ghép.

c) (1,0 điểm)

- Phép lặp: từ “hoa”
- Phép thế: “hoa đó” thay thế cho “hoa sấu đầu”
- Phép nối: từ “nhưng”

Bài 2. (2,0 điểm)

a) (0,5 điểm)

Từ “gội” được dùng theo nghĩa chuyển, mang nghĩa là trôi qua, trải qua.

b) (1,5 điểm)

Câu thơ “Nước thời gian gội tóc trắng phau phau” gợi lên những liên tưởng thú vị: Thời gian vốn chảy trôi không ngừng nhưng nó là thứ trừu tượng, vô hình, khó nắm bắt và cảm nhận. Qua cách dùng từ và diễn đạt của nhà thơ, ta thấy thời gian hiện lên thật sống động tựa như một dòng nước gội lên đầu bà cụ, khiến mái tóc đã trắng phau phau. Mái tóc ấy là minh chứng cho tuổi tác, cho sức mạnh của thời gian.

Bài 3. (3,0 điểm)

Gợi ý.

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

- Giới thiệu chung về con đường đến trường: Đó là con đường nào? Ấn tượng nổi bật của em về con đường ấy như thế nào?

- Tả đặc điểm cụ thể của con đường: Có thể miêu tả con đường theo trình tự không gian (từ bao quát đến chi tiết: lòng đường, vỉa hè, hoạt động của con người trên đường và bên đường); theo trình tự thời gian (mỗi ngày khi đến tin trường và khi về nhà, qua các mùa trong năm ...).

- Tình cảm của em dành cho con đường.

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 12

PHẦN TRẮC NGHIỆM.

Câu	1	2	3	4
Đáp án	C	A	B	C

Câu 1. Cách diễn đạt nào sau đây không cần thiết phải sử dụng quan hệ từ?

- A. tiếng hát dìu dặt của họa mi
- B. học bài ở nhà
- C. giỏi về toán
- D. đẹp như tranh

Lời giải chi tiết:

Cách diễn đạt ở đáp án B không cần sử dụng quan hệ từ về vì khi bỏ quan hệ từ đi, nghĩa của cách diễn đạt vẫn không thay đổi

Chọn C.

Câu 2. Dấu phẩy trong câu: “Những cánh buồm chung thủy cùng con người, vượt qua bao sóng nước, thời gian.” có tác dụng gì?

- A. Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu
- B. Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ
- C. Ngăn cách các vế trong câu ghép
- D. Ngăn cách các từ ngữ cùng làm vị ngữ

Lời giải chi tiết:

Dấu phẩy trong câu “Những cánh buồm chung thủy cùng con người, vượt qua bao sóng nước, thời gian.” dùng để ngăn cách các từ ngữ cùng chức vụ trong câu

Chọn A.

Câu 3. Câu nào sau đây là câu ghép?

- A. Đền đài, miếu mạo, cung điện của họ lúp xúp dưới chân.
- B. Chúng tôi đi đến đâu, rừng rào rào chuyển động đến đấy.

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

C. Những chiếc nấm to bằng cái ấm tích, màu sắc sỡ rực lên.

D. Sau một hồi len lách mãi miết, rẽ bụi rậm, chúng tôi nhìn thấy một bãi cây khộp.

Lời giải chi tiết:

- Đền đài, miêu mao, cung điện của họ // lúp xúp dưới chân.

CN

VN

- Chúng tôi // đi đến đâu, rừng // rào rào chuyển động đến đây.

CN₁

VN₁

CN₂

VN₂

- Những chiếc nấm // to bằng cái ấm tích, màu sắc sỡ rực lên.

CN

VN

- Sau một hồi len lách mãi miết, rẽ bụi rậm, // chúng tôi // nhìn thấy một bãi cây

TN

CN

VN

khộp.

=> Câu “Chúng tôi đi đến đâu, rừng rào rào chuyển động đến đây” là câu ghép

Chọn B.

Câu 4. Cặp từ nào sau đây có thể điền vào chỗ ... để có thành ngữ hoàn chỉnh: “... nhà ... bụng”?

A. Nhỏ - to

B. Bé – lớn

C. Hẹp – rộng

D. Xấu – đẹp

Lời giải chi tiết:

Thành ngữ hoàn chỉnh là Hẹp nhà rộng bụng

Chọn C.

PHẦN II. TỰ LUẬN (8,0 điểm)

Bài 1 (3.0 điểm)

a. (0,5 điểm)

- Câu in đậm liên kết với câu ngay trước đó bằng cách sử dụng phép lặp.

- Những từ ngữ được lặp lại để làm nhiệm vụ liên kết là: những cánh buồm

b. (0,5 điểm)

- Từ đồng nghĩa với phẳng lặng: tĩnh lặng

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

- Theo em, có thể thay thế từ “phẳng lặng” bằng từ “tĩnh lặng” vì chúng có cùng nghĩa với nhau, đều chỉ sự yên tĩnh.

c. (2,0 điểm)

Học sinh nêu cảm xúc của bản thân dựa vào những gợi ý sau:

- Cuộc sống thanh bình, yên tĩnh của quê hương, đất nước được thể hiện bằng những hình ảnh giản dị, thân thuộc với mỗi người
- Qua đó, em cảm thấy yêu quê hương, đất nước từ chính những điều nhỏ bé, gần gũi.

Bài 2 (2.0 điểm)

a. (0,5 điểm)

- Từ chân trong câu văn được sử dụng với nghĩa chuyên (bộ phận phía dưới của cây nấm)
- Nghĩa gốc của từ chân là bộ phận của cơ thể người

b. (1,0 điểm)

- Câu văn sử dụng biện pháp so sánh
- Qua biện pháp so sánh, tác giả khiến cho hình ảnh “cây rom” trở nên dễ hình dung và sinh động hơn.

Bài 3 (3,0 điểm)

Góp phần làm đẹp cho cuộc sống của chúng ta là biết lao động thầm lặng mà bác lao công là một người như thế. Em hãy viết một đoạn văn (từ 7 – 10 câu) tả bác lao công đang làm việc.

Gợi ý

- Giới thiệu chung về người lao công em định tả: Đó là ai? Ở đâu? Em quen hoặc gặp người ấy trong hoàn cảnh nào? Ấn tượng nổi bật của em về người ấy là gì?
- Tả quang cảnh xung quanh: Làm việc lúc nào? Ở đâu? Trong điều kiện như thế nào?
- Tả ngoại hình: tầm vóc, tuổi tác, khuôn mặt,... có đặc điểm gì nổi bật?
- Tả hoạt động: cử chỉ, lời nói, thao tác làm việc.
- Tả tâm trạng của người đó trong quá trình làm việc, sau khi kết thúc công việc.
- Nêu cảm nghĩ của em về người đó, về công việc mà người đó đang làm.

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 13

PHẦN TRẮC NGHIỆM.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	C	B	A	B	C	C	D

Câu 1. Từ in đậm trong câu nào sau đây bị dùng sai?

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

- A. Ở đây có mạng in-tơ-nét với **đường chuyên** tốc độ cao.
- B. Nhận được **đường chuyên** thuận lợi của đồng đội, Quang Hải đã ghi bàn thắng cho đội tuyển Việt Nam .
- C. Thảo được mẹ tặng một chiếc **dây chuyên** nhân dịp sinh nhật.
- D. Nhà máy mới trang bị một **dây chuyên** sản xuất tự động.

Lời giải chi tiết:

- Từ “chuyên” có nghĩa là đưa chuyên từng quãng ngắn từ người này sang người khác, từ chỗ này sang chỗ khác (thường dùng đối với các vật cụ thể).
- Do vậy, tiếng “chuyên” trong các câu B, C, D được dùng đúng nghĩa.
- Còn trong câu A, trường hợp từ mang nghĩa là lan rộng (thông tin) cho nhiều người cùng biết thì phải dùng từ “truyền”. Từ đúng phải là “đường truyền”.

Chọn A.

Câu 2. Câu thơ nào dưới đây có chứa cặp từ đồng nghĩa?

- A. “Con đi đánh giặc mười năm
Chưa bằng khó nhọc đời bầm sáu mươi”.
- B. “Bầy ong giữ hộ cho người
Những mùa hoa đã tàn phai tháng ngày”.
- C. “Rễ siêng không ngại đất nghèo
Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù”.
- D. “Thị thơm thì giấu người thơm
Chăm làm thì được áo com, cửa nhà”.

Lời giải chi tiết:

Chỉ có các câu thơ trong phương án C mới có chứa cặp từ đồng nghĩa là “siêng” và “cần cù”.

Chọn C.

Câu 3. Có bao nhiêu đại từ trong đoạn văn sau đây?

Hùng nói: “Theo tớ, quý nhất là lúa gạo. Các cậu có thấy ai không ăn mà sống được không?”
Quý và Nam cho là có lí. Nhưng đi được mười bước, Quý vội reo lên: “Bạn Hùng nói không đúng. Quý nhất phải là vàng.”

- A. Ba. B. Bốn. C. Năm. D. Sáu.

Lời giải chi tiết:

Các đại từ có trong đoạn văn trên gồm: tớ, cậu, ai, bạn

Chọn B.

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

Câu 4. Câu tục ngữ nào sau đây **không** có cùng nội dung với câu “Góp gió thành bão.”?

- A. Gieo gió gặt bão. C. Năng nhặt chặt bị.
B. Kiến tha lâu cũng đầy tổ. D. Ít chất chịu hơn nhiều phung phí.

Lời giải chi tiết:

- Câu tục ngữ “Góp gió thành bão” có nội dung là khuyên chúng ta nên biết tiết kiệm, chất chiu góp nhặt từng món nhỏ để tạo thành món lớn.
- Đồng nghĩa với câu tục ngữ ấy là các câu: “Kiến tha lâu cũng đầy tổ”, “Năng nhặt chặt bị”, “Ít chất chịu hơn nhiều phung phí.
- Riêng câu tục ngữ “Gieo gió gặt bão” có nội dung khuyên ta nếu tự gây ra những việc không tốt thì phải tự gánh chịu tai hoạ. Câu này không đồng nghĩa với câu tục ngữ đã cho.

Chọn A.

Câu 5. Từ nào **không** cùng nhóm với các từ còn lại?

- A. Kinh thành. B. Thủ đô. C. Đô thành. D. Kinh đô.

Lời giải chi tiết:

- Cả 4 từ: “kinh thành”, “thủ đô”, “kinh đô”, “đô thành” đều là từ Hán Việt, dùng để chỉ thành phố được chọn làm trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá ... của đất nước.
- Nhưng 3 từ “kinh thành”, “kinh đô”, “đô thành” là các từ cổ, dùng trong và dùng cho các thời kì lịch sử phong kiến trước đây.
- Còn từ “thủ đô” là từ hiện dùng trong thời hiện đại.

Chọn B.

Câu 6. Trong câu văn: “Mấy con mang vàng hết như màu lá khộp đang ăn cỏ non.”, chủ ngữ của câu là:

- A. “Mấy con mang”.
B. “Mấy con mang vàng”.
C. “Mấy con mang vàng hết như màu lá khộp”.
D. “lá khộp”.

Lời giải chi tiết:

Chủ ngữ của câu là cụm danh từ :“Mấy con mang vàng hết như màu lá khộp” vì nó trả lời cho câu hỏi “Con gì đang ăn cỏ non?”.

Chọn C.

Câu 7. Có mấy từ ghép tổng hợp trong câu văn sau?

“Núi non, sóng nước tươi đẹp của Hạ Long là một phần của non sông Việt Nam gấm vóc mà nhân dân ta đời nọ tiếp đời kia mãi mãi giữ gìn”

- A. Năm. B. Sáu. C. Bảy. D. Tám

Lời giải chi tiết:

Các từ ghép tổng hợp gồm: núi non, sóng nước, tươi đẹp, non sông, gấm vóc, nhân dân, giữ gìn.

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

Chọn C.

Câu 8. Cho đoạn văn:

“Trẻ con lừa bò ra bãi đê. Con đê rực lên màu vàng của đàn bò đứng đỉnh bước. Ngõ đây là một con đê vàng đang uốn lượn. Những cánh đồng lúa xanh mướt, dập dờn trong gió nhẹ; chúng đuổi nhau mãi, đuổi nhau mãi từ ven làng đến tít tắp chân đê.”

Từ “chúng” trong đoạn văn trên thay thế cho:

A. “Trẻ con”

B. “Đàn bò”

C. “Con đê vàng đang uốn lượn”

D. “Những cánh đồng lúa”

Lời giải chi tiết:

Đại từ “chúng” đặt trong ngữ cảnh của đoạn văn trên, được dùng để thay thế cho “những cánh đồng lúa” được nói đến trong vế đầu của câu.

Chọn D.

PHẦN II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (1,0 điểm)

a. (0,5 điểm)

– Xác định chủ ngữ, vị ngữ (0,25 điểm):

“Mỗi lần Tết đến, đứng trước những cái chiếu bày tranh làng Hồ giải trên các lễ

TN

phố Hà Nội, lòng tôi, // thăm thía một nỗi biết ơn đối với những người nghệ sĩ

CN

VN

tạo hình của nhân dân.

- Câu văn trên thuộc kiểu câu đơn (vì chỉ gồm một cụm chủ – vị làm nòng cốt câu). (0,25 điểm)

b. (0,5 điểm)

Học sinh có thể thêm các từ bộc lộ cảm xúc và dấu chấm than để tạo thành câu cảm thán.

Gợi ý:

- Chao ôi, mỗi lần Tết đến, đứng trước những cái chiếu bày tranh làng Hồ giải

trên các lễ phố Hà Nội, lòng tôi thăm thía một nỗi biết ơn đối với những người nghệ sĩ tạo hình của nhân dân!

- Mỗi lần Tết đến, đứng trước những cái chiếu bày tranh làng Hồ giải trên các lễ

phố Hà Nội, lòng tôi lại thăm thía biết bao một nỗi biết ơn đối với những người nghệ sĩ tạo hình của nhân dân!

Bài 2. (2,0 điểm)

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

a. (1,0 điểm)

- Thứ tự sắp xếp các câu văn (0,75 điểm): (7) - (5) - (3) - (4) - (6) - (2) - (1).
- Đặt tên cho đoạn văn (0,25 điểm): cần ngắn gọn, thể hiện rõ nội dung chính của
Gợi ý: Hoa khê; Mùa khê ra hoa...

b. (1,0 điểm)

- Các biện pháp tu từ (0,5 điểm):
 - + Nhân hoá (cánh hoa nghiêng mình hứng ánh trăng, cánh hoa rung rinh, vẫy vẫy)
 - + So sánh (những cánh hoa như những con thuyền tím, cái rung rinh của cánh hoa như lời mời gọi vàng trắng).
- Tác dụng (0,5 điểm): Thể hiện vẻ đẹp mỏng manh, xinh xắn của những chùm hoa.

Bài 3. (3,0 điểm)

a. (1,0 điểm)

- Cha muốn nhắc con về sự thay đổi của cuộc sống xung quanh: thế giới cổ tích diệu kì của tuổi thơ không còn nữa, mọi thứ hiện thực hơn, khó khăn hơn. (0,5 điểm)
- Cha cũng mong con mạnh mẽ, trưởng thành để giành lấy hạnh phúc từ chính khả năng của bản thân. (0,5 điểm)

b. (2,0 điểm) Đoạn văn nêu cảm nhận của học sinh về nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau đây:

Gợi ý.

Bên cạnh các nội dung cố định (thời gian địa điểm viết thư, lời chào, kết thúc, kí tên), thư có thể gồm các nội dung sau:

- Lời hỏi thăm bố.
- Gợi nhớ về lời dặn của bố năm năm trước.
- Kể về sự trưởng thành của con bây giờ: những khó khăn con đã phải đối diện, những niềm vui và hạnh phúc do con tự kiếm tìm, tạo dựng (trong học tập, trong cuộc sống bên gia đình...).
- Lòng biết ơn với tình yêu thương, sự quan tâm của cha mẹ.
- Lời hứa sẽ tiếp tục cố gắng để trưởng thành hơn, không phụ lòng cha mẹ.

ĐÁP ÁN ĐỀ 14

Câu 1 (1,5 điểm)

a. Nối sự vật ở cột A và thông tin ở cột B cho phù hợp.

A	B
(1) Trống đồng Đông Sơn	(a) Kết hợp hài hòa giữa phong cách dân tộc tế nhị, kín đáo với phong cách phương Tây hiện đại, trẻ trung
(2) Tranh làng Hồ	(b) Làm nổi bật hình ảnh con người thuần hậu, hiền hòa, mang tính nhân bản sâu sắc trên hoa văn
(3) Áo dài Việt Nam	(c) Thể hiện cách nhìn thuần phác, đậm đà, lành mạnh, hóm hỉnh và tươi vui của người nghệ sĩ

b. Ba sự vật được giới thiệu trong ba đoạn văn trên đều là sản phẩm văn hóa truyền thống dân tộc.

Chọn D.

c. Em rất tự hào về vẻ đẹp hiền hòa, mang đậm tính nhân văn của hoa văn trên trống đồng Đông Sơn.

Câu 2 (1,0 điểm)

Gạch dưới từ ngữ đúng chính tả trong các cặp sau:

(1) bánh chưng/bánh trung

(2) tranh dảnh/tranh giành

(3) giày vò/dày vò

(4) đen sì/đen xì

(5) hoạch hoẹ/hoanh hoe

(6) xuất sắc/xuất xắc

(7) nguêch ngoạc/ nguêch ngoạc

(8) ăn nên làm ra/ăn lên làm ra

Câu 3 (0,5 điểm)

a.- Các từ xanh um, mát rượi, hoa phượng là từ ghép chính phụ

- Từ tươi tốt là từ ghép đẳng lập

=> Từ tươi tốt không cùng nhóm về cấu tạo với các từ còn lại.

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

b.- Các từ bình tâm, bình thân, điềm nhiên đều chỉ trạng thái bình tĩnh, làm chủ được tình cảm, cảm xúc

- Từ bình đẳng có nghĩa là ngang hàng

=> Từ bình đẳng không cùng nhóm về nghĩa với các từ còn lại

Câu 4 (1,0 điểm)

a. Từ bò trong câu số (1) là **danh từ** chỉ 1 loài động vật.

b.- Từ “bò” trong câu số (1) và (2): **từ đồng âm**

+ Từ bò trong câu số (1) chỉ 1 loài động vật.

+ Từ bò trong câu số (2) chỉ hoạt động của con người.

- Từ “bò” trong câu số (2) và (3): **từ nhiều nghĩa**

+ Từ bò trong câu (2) và (3) đều là động từ

+ Từ bò trong câu (2) chỉ hoạt động của người

+ Từ bò trong câu (3) được dùng với nghĩa chuyên, chỉ sự di chuyển chậm chạp của chiếc xe

Câu 5 (1,5 điểm)

a. Trật tự hợp lí của các câu là: (6) – (1) – (4) – (2) – (5) – (3)

b.(2) Bên cạnh thác nước, một con chim me // đang làm tổ trong bụi cây.

TN

CN

VN

(3) Nhà vua // càng ngắm bức tranh thứ hai, ông // càng thán thía: bình yên thực

CN₁

VN₁

CN₂

VN₂

sự là ở trong chính tâm hồn mỗi người.

(6) Ngày xưa, một nhà vua nọ // tổ chức cuộc thi vẽ tranh về cảnh yên bình nhất

TN

CN₁

VN₁

(và) ông // đã chọn được hai bức tranh.

CN₂

VN₂

Câu đơn	Câu ghép
Câu số 2	Câu số 3, 6

Câu 6 (0,5 điểm)

Khi tu hú gọi mùa vải chín và ve râm ran đàn đồng ca mùa hạ, hoa phượng // như

TN

CN

đón lấy đủ sắc thắm của hoa gạo, hoa vông, bông bênh chảy rục suốt hè.

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

VN

Chủ ngữ của câu là: hoa phượng

Chọn C.

Câu 7 (1,0 điểm)

Phép nhân hóa: tu hú gọi mùa vải và ve râm ran đàn đồng ca mùa hạ

Việc sử dụng biện pháp nhân hóa giúp câu văn trở nên sinh động, hấp dẫn hơn.

Câu 8 (3,0 điểm)

Đoạn văn cần đảm bảo các ý sau:

- Giới thiệu cảnh đẹp thiên nhiên mà em định tả: Đó là cảnh đẹp thiên nhiên nào? Ở đâu?
- Nêu đặc điểm nổi bật: Nhìn xa cảnh vật như thế nào? Khi đến gần cảnh vật thế nào?
- Tả chi tiết: Nơi đó có gì khiến em thấy thích thú? Con người nơi đó như thế nào?
- Cảm nghĩ của em về cảnh đẹp đó

ĐÁP ÁN ĐỀ 15

Bài 1. (1,5 điểm)

a. (0,5 điểm)

Từ được in đậm trong đoạn thơ đã cho được sử dụng với nghĩa chuyển.

- Từ “mặt” ở đây dùng để chỉ phần phẳng phía ngoài của một vật.
- Từ “cửa” (sông) dùng để chỉ nơi sông chảy ra biển, chảy vào hồ hay vào một con sông khác.

b. (0,5 điểm)

- Biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ đã cho là nhân hóa.
- Biện pháp tu từ nhân hóa này được thể hiện qua các từ ngữ: “giáp mặt”, “chẳng dứt”, “nhớ”.

c. (0,5 điểm)

Gợi ý: Lá rụng về cội; Uống nước nhớ nguồn...

Bài 2. (0,5 điểm)

Mỗi ý trả lời đúng được 0,25 điểm.

- Từ khác loại trong dãy từ đã cho là “truyền máu”.

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

- Vì tiếng “truyền” trong “truyền máu” có nghĩa là đưa một thứ gì đó vào trong cơ thể con người còn tiếng “truyền” trong ba từ còn lại đều mang nét nghĩa là lan rộng ra, làm cho nhiều người biết.

Bài 3. (0,5 điểm)

a. (0,25 điểm)

Đánh dấu (báo hiệu) phần nội dung sau có tác dụng bổ sung, giải thích cho bộ phận đứng trước.

b. (0,25 điểm)

Đánh dấu (báo trước) phần nội dung sau là lời dẫn trực tiếp từ điều văn của vua Lê.

Bài 4. (0,5 điểm)

Từ viết đúng quy tắc viết hoa tiếng Việt trong dãy từ đã cho là từ A-lếch-xây.

Bài 5. (1,5 điểm)

a. (0,25 điểm)

Nghĩa của từ “đăm đăm” là cách nhìn chăm chú, say mê, tha thiết bằng tất cả tình yêu thương của mình.

b. (0,75 điểm)

Phép liên kết được sử dụng trong đoạn văn là phép thế và phép lặp.

- Phép thế: cụm từ “mảnh đất cọc cần này” thay thế cho cụm từ “làng quê tôi”.

- Phép lặp: từ “tôi” được lặp lại 5 lần.

c. (0,5 điểm)

“Làng quê tôi // đã khuất hẳn (nhưng) tôi // vẫn đăm đăm nhìn theo.”

CN₁

VN₁

CN₂

VN₂

Bài 6. (1,0 điểm)

Mỗi ý trả lời đúng được 0,5 điểm.

Gợi ý:

a. Tôi với cảnh ôi trước nhà.

b. Lan với Mai là đôi bạn thân.

Bài 7. (0,5 điểm)

Thứ tự sắp xếp các câu thành đoạn văn hoàn chỉnh: (3) - (1) - (2) - (4).

Học sinh có thể có cách sắp xếp khác miễn sao phù hợp.

Bài 8. (0,5 điểm)

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

Mỗi ý trả lời đúng được 0,25 điểm.

Gợi ý:

- a. Tiếng suối chảy **róc rách**.
- b. Tiếng của những người đi chợ sớm **í ới** gọi nhau.

Bài 9. (0,5 điểm)

Mỗi ý trả lời đúng được 0,25 điểm.

- a. **Vì** (hoặc **Nhờ**) cô giáo tận tình chỉ bảo **nên** bạn ấy đã tiến bộ rất nhiều.
- b. **Tuy** (hoặc **Mặc dù**) mưa bão to **nhưng** hàng cây ven đường vẫn kiên cường đứng vững.

Bài 10. (3,0 điểm)

Gợi ý:

- Trước đây:

- + Dòng sông trong xanh, nước chảy êm đềm, hiền hòa...
- + Số lượng sinh vật dưới sông có nhiều không? Sinh vật bơi lội như thế nào?
- + Cảnh vật xung quanh: hoa lá, cây cỏ,.. thế nào?
- + Hoạt động của con người: có bơi lội, sinh hoạt quanh dòng sông không?
- + Cảm xúc của họ ra sao?

- Hiện tại:

- + Dòng sông giờ ô nhiễm, màu nước, mùi của nước đã thay đổi thế nào?
- + Sinh vật có còn bơi lội nữa không? Cảnh quan xung quanh con sông thế nào? Vì sao người dân lại đổ rác thải xuống dòng sông?
- + Vì sao con người lại gọi dòng sông này là “dòng sông chết”?
- + Cảm xúc của con người thay đổi như thế nào?
- Cảm xúc của nhân vật “tôi” thế nào? Có buồn không? Dòng sông có mong muốn, ước mơ như thế nào?

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 15

Câu 1 (1,5 điểm)

Các chữ viết sai	Chữ viết đúng
------------------	---------------

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

(1) chải	trải
(2) nả	lả
(3) Xương	Sương
(4) cuấn	cuốn
(5) lản	nản

Câu 2 (0,5 điểm)

Từ tíu tí không cùng nghĩa với các từ còn lại. Vì các từ còn lại tả tiếng chim còn từ tíu tí không tả tiếng chim hót.

Câu 3 (0,5 điểm)

Quan hệ về nghĩa giữa tốt và xấu cũng như quan hệ về nghĩa giữa cao và thấp vì chúng đều là hai từ trái nghĩa.

Chọn C.

Câu 4 (0,5 điểm)

- A. mũ bằng len
- C. mũ để bơi
- B. mũ như (cái) lưỡi trai
- D. mũ cho người đi xe máy
- E. Con nhớ mang mũ vì trời nắng đấy.

Câu 5 (0,5 điểm)

Điền cặp quan hệ từ thích hợp vào từng chỗ trống trong mỗi câu sau:

- A. Vì gà chịu khó tập bơi nên nó đã biết bơi.
- B. Âm nhạc không những/không chỉ đem lại niềm vui cho chúng ta mà nó còn làm tâm hồn ta đẹp hơn.

Câu 6 (0,75 điểm)

- 1) Mẹ con đi chợ, chiều mới về.
- 2) Chọn A (Mẹ đi chợ)
- 3) Ý đúng với nội dung câu vừa viết lại phía trên là “Đã đi chơi nhưng chưa về”

Chọn C

Câu 7 (0,25 điểm)

Hình ảnh bà ngồi trên bậc cửa mỉm cười sung sướng nhìn các cháu ăn bánh đa

CN

ngon lành // còn đọng lại mãi trong tâm trí tôi.

VN

Chọn D.

Câu 8 (0,5 điểm)

Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để có hai câu liên kết:

A. Nhà tôi có một cây nhãn tơ. Vào cuối mùa xuân nhìn **nó** thật thích.

B. Em rất thích học môn Tiếng Việt. **Môn học ấy** đã đem lại cho em tình yêu vẻ đẹp của tiếng nói dân tộc.

Câu 9 (2 điểm)

1) Cuốn sách có nội dung giáo dục kỹ năng bảo vệ môi trường là Giáo dục trẻ mẫu giáo sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả

2) Cuốn sách có nội dung gần nhất với nội dung của cuốn “Kỹ năng phòng tránh đuối nước” là Cần làm gì khi xảy ra hỏa hoạn

3) Cuốn sách kể truyện dân gian Việt Nam là cuốn Cây khế

4) Trong số những cuốn sách kể trên, 3 cuốn sách thuộc loại sách văn học là Bu Bu kể về cha mẹ, Tô-tô-chan cô bé ngồi bên cửa sổ, Những truyện hay viết cho thiếu nhi

Câu 10 (3,0 điểm)

Phần thân bài cần đảm bảo các ý chính sau:

- Tả diễn biến của buổi học: Bắt đầu như thế nào? Các tiết học diễn ra thế nào?

- Tả thái độ, hoạt động của bạn học sinh trong buổi học: Trong các giờ học, bạn học sinh làm những gì? Bạn ấy sử dụng cây bút như thế nào?

- Nêu cảm xúc, suy nghĩ của cây bút đối với bạn nhỏ

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 16

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	D	A	D	B	A	C	B

Câu 1. Từ nào bị dùng sai trong câu văn sau?

“Các bạn có nhu cầu, nguyện vọng gì thì cứ mạnh dạn đề cử, ban giám hiệu nhà trường sẽ xem xét, sẽ giải quyết.”

A. “nguyện vọng”

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

- B. “mạnh dạn”
- C. “đề cử”
- D. “xem xét”

Lời giải chi tiết:

Từ “đề cử” mang nghĩa giới thiệu ra để lựa chọn, bình bầu nên không phù hợp với nội dung cần diễn đạt trong câu văn trên. Từ đúng cần chọn phải là từ “đề đạt” với nghĩa trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình lên cấp có thẩm quyền giải quyết.

Câu 2. Từ in đậm trong dòng nào dưới đây là các từ đồng âm?

- A. **địa** lí, **địa** ốc, **địa** phương, **địa** chất.
- B. **nguyên** thủy, **nguyên** sinh, **nguyên** bản, **nguyên** tác.
- C. **học** liệu, **học** viên, **học** thức, **học** viện.
- D. **bảo** vệ, **bảo** vật, **bảo** hiểm, **bảo** ban.

Lời giải chi tiết:

- Tiếng “bảo” trong các từ **bảo vệ**, **bảo hiểm**, **bảo tàng** đều có nghĩa là giữ gìn cho được an toàn, nguyên vẹn.
- Tiếng “bảo” trong từ **bảo vật** có nghĩa là quý giá.

=> Do đó, đây là hiện tượng từ đồng âm.

Các phương án còn lại đều là các tiếng mang chung một nghĩa: “địa” (đất), “nguyên” (ban đầu), “học” (quá trình tiếp thu kiến thức, kinh nghiệm).

Chọn D.

Câu 3. Dòng nào sau đây **chưa** viết đúng chính tả?

- A. Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội
- B. Đài Truyền hình Việt Nam
- C. Liên đoàn Bóng đá Thế giới
- D. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Lời giải chi tiết:

Theo quy tắc viết hoa tên các cơ quan tổ chức, phải viết là: Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội.

Chọn A.

Câu 4. Từ in đậm trong câu thơ nào sau đây không được dùng với nghĩa chuyên?

- A. Tuổi thơ **chở** đầy cổ tích

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

B. Dòng sông lời mẹ **ngọt ngào**

C. Thời gian **chạy** qua tóc mẹ

D. Lưng mẹ cứ **còng** dần xuống

Lời giải chi tiết:

- Từ “còng” được dùng theo nghĩa gốc, có nghĩa là cong xuống, không thẳng ra được.

- Các từ in đậm khác đều được dùng với nghĩa chuyển: “chở” (mang chứa), “ngọt ngào” (dịu dàng, đầy tình yêu thương), “chạy” (trôi đi rất nhanh).

Chọn D.

Câu 5. Quan hệ giữa hai vế trong câu ghép sau là quan hệ gì?

“Mặt trời chưa xuất hiện nhưng tầng tầng lớp lớp bụi hồng ánh sáng đã tràn lan khắp không gian như thoa phấn trên những toà nhà cao tầng của thành phố, khiến chúng trở nên nguy nga, đậm nét.”

A. Quan hệ nguyên nhân – kết quả.

B. Quan hệ tương phản

C. Quan hệ tăng tiến

D. Quan hệ điều kiện – kết quả

Lời giải chi tiết:

- Hai vế của câu ghép được nối với nhau bằng quan hệ từ “nhưng” diễn tả quan hệ tương phản, đối lập.

- Nội dung của hai vế cũng có quan hệ đối lập: mặt trời chưa xuất hiện mà ánh sáng đã lan khắp không gian.

Chọn B.

Câu 6. Dòng nào nêu đúng tác dụng của dấu hai chấm (:) trong câu sau?

“- Hai người nói đều có lí nên ta xử thế này: tám vải xé đôi, mỗi người một nửa.”

A. Đánh dấu nội dung giải thích cho phần đứng trước.

B. Đánh dấu chuỗi liệt kê.

C. Ngăn cách các vế trong câu ghép

D. Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật

Lời giải chi tiết:

Dấu hai chấm trong câu văn có tác dụng đánh dấu nội dung giải thích cho phần đứng trước. Vế câu “tám vải xé đôi, mỗi người một nửa” giải thích rõ hơn cho cụm từ “xử thế này”.

Chọn A.

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

Câu 7. Dòng nào nêu đúng trình tự các từ cần điền vào chỗ trống trong đoạn thơ sau?

“Em yêu ...(1)..

Đồng bằng, rừng núi

Em yêu ... (2)...

Lúa đồng chín rộ.

Em yêu ...(3)...

Hoa cà, hoa sim

Em yêu ...(4)...

Áo mẹ sờn bạc.”

- A. màu vàng – màu xanh – màu nâu – màu tím
- B. màu nâu – màu vàng – màu xanh – màu tím
- C. màu xanh – màu vàng – màu tím – màu nâu
- D. màu tím – màu xanh – màu vàng – màu nâu

Lời giải chi tiết:

Đáp án C chứa các từ chính xác với văn bản bài thơ Sắc màu em yêu của Phạm Đình Ân. Hơn nữa, các từ chỉ màu sắc trong phương án này cũng phù hợp với đặc điểm của các sự vật trong thực tế cuộc sống: rừng núi màu xanh, lúa chín màu vàng, hoa sim màu tím, áo mẹ màu nâu.

Chọn C.

Câu 8. Cho câu văn: “Bên bờ nông giang vắt qua cánh đồng, giữa những tốp trẻ con, bay lên những ngọn khói xanh lơ.”

Chủ ngữ của câu văn trên là:

- A. “bên bờ nông giang”.
- C. “cánh đồng”.
- B. “những ngọn khói xanh lơ”.
- D. “những tốp trẻ con”.

Lời giải chi tiết:

Đây là câu có cấu trúc đảo ngữ, chủ ngữ của câu là “những ngọn khói xanh lơ” được đảo xuống đứng sau vị ngữ là “bay lên”.

PHẦN II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (1,0 điểm)

a. (0,5 điểm)

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

Mỗi ý trả lời đúng được 0,25 điểm.

- Xác định thành phần câu:

“Đó // là một chàng ki sĩ rất bánh, cười ngửa tía, dây cương bằng vàng và một

CN

VN

nàng công chúa mắt trắng, ngồi trong mái lầu son” .

- Đây là câu đơn (vì chỉ gồm một cụm chủ – vị làm nòng cốt câu).

b. (0,5 điểm)

Học sinh đặt câu đảm bảo hai yêu cầu của đề bài.

Gợi ý:

- Trên đường, tấp nập người xe.

- Trong lòng tôi, xôn xao một niềm vui khó tả.

Bài 2. (2,0 điểm)

a. (1,0 điểm)

Mỗi ý trả lời đúng được 0,5 điểm.

- Ánh nắng được miêu tả theo trình tự không gian và thời gian, có sự dịch chuyển từ xa tới gần.

- Chi tiết thể hiện: nắng lên tới bờ cát, lướt qua thân tre, sáng loà cửa biển, ngập tràn xóm lưới, nhuộm vàng những vạt lưới, chiếu ấm người Sứ, chiếu vào mắt, vào tóc, trên vai Sứ.

b. (1,0 điểm)

Học sinh nêu cảm nhận của mình về nội dung của đoạn văn, nhưng cần đảm bảo các ý lớn sau:

- Vẻ đẹp của làng chài ven biển: bình dị, đơn sơ, thân thuộc với những hàng tre, với làn khói bay lên từ những mái nhà chen chúc, vạt lưới phơi dưới nắng. Tất cả rực lên dưới ánh nắng, dưới cái nhìn đầy triu mến yêu thương của Sứ, thể hiện tình yêu quê hương tha thiết của chị.

- Vẻ đẹp của chị Sứ: đôi mắt sáng, mái tóc mượt mà đầy sức sống, bờ vai tròn trịa duyên dáng. Tất cả gợi lên vẻ đẹp nhỏ nhắn mà trẻ trung, tràn đầy sức sống.

Bài 3. (3,0 điểm)

a. (1,0 điểm)

Mỗi ý trả lời đúng được 0,5 điểm.

- Cặp từ trái nghĩa: “dẻo thơm” – “đắng cay”.

- Cặp từ trái nghĩa thể hiện sự trân quý đối với mỗi hạt gạo dẻo thơm, là thành quả nhọc nhằn của người nông dân phải đánh đổi bằng bao cay đắng, nhọc nhằn.

b. (2,0 điểm)

Đoạn văn nêu cảm nhận của học sinh về nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau đây:

Gợi ý.

- Khẳng định lao động có ý nghĩa quan trọng trong cuộc sống mỗi người.
- Nêu rõ những lợi ích của lao động: làm ra của cải vật chất nuôi sống con người, giúp ta có cuộc sống ấm no, đủ đầy; giúp mỗi người phát triển hoàn thiện bản thân và sức khoẻ, trí tuệ, tâm hồn ...
- Lời kêu gọi hãy chăm chỉ, say mê lao động.

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 17

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Các vế trong câu ghép sau đây có mối quan hệ ý nghĩa gì với nhau: “ Khi tiếng ve kêu râm ran trên khắp cá nẻo đường thì mùa hè đã thực sự về đến thành phố”

- A. Quan hệ điều kiện - kết quả
B. Quan hệ tương phản
C. Quan hệ nguyên nhân- kết quả
D. Quan hệ tăng tiến

Câu 2. Từ nào sau đây không phải là từ ghép tổng hợp?

- A. Sông nước
B. Chạy nhảy
C. đá bóng
D. Ăn ngủ

Câu 3. Câu nào sau đây không phải là câu cầu khiến?

- A. Em hãy đóng cửa sổ lại đi
B. Ôi, em hãy dừng hành động đó lại ngay!

C. Bát cháo này ngon tuyệt!

D. Tất cả mở sách giáo khoa trang 41!

Câu 4. Dòng nào sa đây chỉ gồm các từ láy?

- A. Xinh xắn , lấp lánh , nóng nảy, giận dữ
B. Tươi tắn , mộc mạc, độc đáo, tằm tằm
C. Róc rách , linh kinh, bình chọn , lắt léo
D. Học hành, lững thững, long lanh, phong phanh

Câu 5. Câu văn dưới đây đã sử dụng biện pháp tu từ nào?

“Gọi là kênh Bọ Mắt vì ở đó tụ tập không biết cơ man nào là bọ mắt, đen **như** hạt vừng, chúng cứ bay theo thuyền từng bầy **như** những đám mây nhỏ, ta bị nó đốt vào da thịt chỗ nào là chỗ đó ngứa ngứa nổi mẩn đỏ tấy lên”

- A. Nhân hóa
B. Ẩn dụ
C. So sánh
D. Hoán dụ

Câu 6. Câu nào dưới đây đã dùng dấu gạch chéo / để phân tách chủ ngữ và vị ngữ?

- A. Từ xa / , tiếng gà trống gáy sớm đã vang lên, đánh thức mọi người khỏi giấc ngủ say.
B. Từ xa, tiếng gà trống / gáy sớm đã vang lên, đánh thức mọi người khỏi giấc ngủ say.
C. **Từ xa, tiếng gà trống gáy sớm / đã vang lên , đánh thức mọi người khỏi giấc ngủ say**
D. Từ xa, tiếng gà trống gáy sớm đã vang lên/, đánh thức mọi người khỏi giấc ngủ say

Câu 7. Từ “mắt” nào sau đây được dùng theo nghĩa chuyển?

- A. Đôi mắt bé Na tròn xoe và đen nhánh như hạt nhãn lồng.
B. **Ngoài vườn, những trái na đã bắt đầu mở mắt**

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

C. Mẹ đưa Hà đi cắt kính, vì mắt em bị cận thị

D. Tú đang tập tự nhỏ thuốc nhỏ mắt cho mình

Câu 8. Trong các câu sau, câu nào không chứa các cặp từ trái nghĩa?

A. Lên thác xuống ghềnh.

B. Thất bại là mẹ thành ông

C. Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo

D. Tốt gỗ hơn tốt nước sơn- Xấu người đẹp nết còn hơn đẹp người

PHẦN II. TỰ LUẬN

Câu 1.(1 điểm) Cho đoạn văn sau:

Giời chớm hè. Cây cối um tùm. Cả làng thơm. Cây hoa lan nở hoa trắng xoá. Hoa giẻ từng chùm mảnh dẻ. Hoa móng rồng bụi bầm thơm như mùi mít chín ở góc vườn ông Tuyên. Ong vàng, ong vò vẽ, ong mật đánh lộn nhau để hút mật ở hoa. Chúng đuổi cả bướm. Bướm hiền lành bỏ chỗ lao xao. Từng đàn rủ nhau lặng lẽ bay đi.

(trích Lao xao - Duy Khán)

a. Em hãy tìm ra các từ ghép và từ láy có trong đoạn văn trên.

- Từ láy: um tùm, bụi bầm, vò vẽ, lao xao, lặng lẽ.

- Từ ghép: cây cối, cây hoa lan, hoa giẻ, hoa móng rồng, mùi mít, ông Tuyên, ong vàng, ong vò vẽ, ong mật, đánh lộn, hiền lành.

b. Từ ghép tổng hợp: cây cối, đánh lộn

- Từ ghép phân loại: cây hoa lan, hoa giẻ, hoa móng rồng, mùi mít, ông Tuyên, ong vàng, ong vò vẽ, ong mật, hiền lành

Câu 2. Em hãy phân tích cấu tạo của các câu ghép sau. Và cho biết các vế trong các câu ghép được nối với nhau bằng cách nào.

- Bài toán /khó quá //, Lan/ loay hoay mãi mà vẫn chưa giải được.

CN1 VN1 CN2 VN2

Hai vế câu ghép được nối nhau bằng dấu phẩy

Câu 3.(1 điểm) Cho khổ thơ sau:

Mẹ đất nuôi cây

Dì mưa tiếp nước

Cậu nắng từng ngày

Ủ cành ươm áp.

(Nguyễn Lâm Thắng)

* Em hãy chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ trên và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

- Khổ thơ có sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa.

- Cụ thể, tác giả đã gọi các sự vật như đất, mưa, nắng bằng từ xưng hô dành cho con người (mẹ, dì, cậu). Đồng thời, miêu tả các sự vật đó với hành động như một con người (nuôi, tiếp nước, ủ ươm).

- Từ đó, các hình ảnh sự vật trong câu thơ trở nên sinh động, thú vị hơn, giúp cho câu thơ tăng tính liên tưởng, tưởng tượng và tăng sức gợi cảm. Nó giúp cho người đọc thích thú và dễ tiếp cận với hình ảnh và ý nghĩa bài thơ.

Câu 4.(1 điểm) Em hãy viết tiếp vào chỗ trống để tạo thành câu ghép hoàn chỉnh.

a. Vì bài tập khó quá nên Hùng phải mang vở xuống hỏi bố.

b. Trời mấy hôm nay trở rét buốt, nên em đã bị sổ mũi.

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

c. Ánh nắng ấm áp chiếu xuống khoảng sân nhỏ phía trước nhà, chú mèo con đang nằm sưởi ấm.

Câu 5. (4 điểm) Em hãy viết một bài văn tả lại dòng sông trên quê hương em.

Gợi ý.

a. Mở bài: Giới thiệu về dòng sông quê em mà em muốn miêu tả

Gợi ý: Trên đường đến trường, ngày nào em cũng đi qua một đoạn bờ kè cạnh dòng sông. Con sông ấy có ở đây từ lâu lắm rồi, người dân vẫn gọi nó bằng cái tên thân thương là sông Khá.

b. Thân bài: Miêu tả dòng sông theo một trật tự nhất định

- Miêu tả khái quát dòng sông:

- Kích thước dòng sông (bằng số liệu cụ thể hoặc áng chừng, có thể so sánh với các con sông khác hoặc các địa điểm quen thuộc như hồ nước trong công viên, lớp học...)
- Hai bên bờ sông (là kiến trúc gì: đường đi, bờ kè, công viên, ruộng lúa, dãy nhà cao tầng, nhà hàng...)
- Nước sông (màu sắc như thế nào, vì sao lại có màu sắc đó, có sự thay đổi theo ngày hay theo mùa không)
- Dưới lòng sông (có các loài vật, loài cây gì, dưới đáy sông có gì, những đặc điểm đó đem lại lợi ích gì...)

- Miêu tả hoạt động với dòng sông:

- Hai bên bờ sông (xây bờ kè để chống sụt lún, xây cầu bắc qua sông, xây bậc thang dẫn xuống sông, xây nhà hàng, công viên để ngắm cảnh...)
- Dưới sông (đánh bắt cá ốc, tàu bè qua lại vận chuyển hành khách hoặc hàng hóa...)

c. Kết bài: Tình cảm của em dành cho dòng sông đó

ĐÁP ÁN ĐỀ 18

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Câu	1	2a	2b	3	4a	4b	5
Đáp án	A	D	B	B	C	B	C

PHẦN II TỰ LUẬN

Câu 1.

a) Hãy chỉ ra từ dùng sai trong đoạn hội thoại dưới đây và sửa lại cho đúng.

- Bố ơi, bố có thể viết trong bóng tối được không?

- Bố viết được.

- Nhưng bố hãy tắt đèn đi và kí vào sổ liên lạc cho con.

- Từ dùng sai là từ “Nhưng”

b) Xác định chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ (nếu có) trong các câu sau:

- Dưới bóng tre của ngàn xưa, thập thoáng/ mái đình, mái chùa cổ kính.

TN

VN

CN

- Nhờ thời tiết / thuận nên lúa / tốt.

CN1

VN1

CN2

VN2

Câu 2. Trong bài “Mâm non” nhà thơ Võ Quảng có viết:

“ Mâm non vừa nghe thấy
Vội bật chiếc vỏ rơi
Nó đứng dậy giữa trời
Khoác áo màu xanh biếc”

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

- a) Khổ thơ trên đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?
- Khổ thơ trên sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa
- b) Em cảm nhận được điều gì từ hình ảnh “mầm non” ở khổ trên?

Gợi ý.

- Biện pháp nhân hóa đã giúp ta cảm nhận hình ảnh mầm non lớn lên chân thực và sinh động. Mầm non như một con người, nó biết lắng nghe những rung động của cuộc sống vui tươi. Nó mang trong mình sức sống căng tràn. Và nó lớn lên yêu đời, lạc quan, ngay thẳng. “Nó đứng dậy giữa trời”
- Hình ảnh thơ đẹp, trong sáng rất gần với vẻ đẹp tâm hồn thiếu nhi. Có lẽ vì thế mà đoạn thơ đã khơi gợi trí tưởng tượng phong phú và lòng yêu mến cuộc sống của các “mầm non đất nước”

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 19

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	B	D	C	C	D	D	B	A	C

PHẦN II. TỰ LUẬN

Gợi ý. Yêu cầu về nội dung: Đoạn văn cảm thụ cần làm nổi bật được đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ:

- Biện pháp nhân hoá:

- + Nhân hoá hình ảnh ngôi nhà: “tựa vào nền trời”: ngôi nhà như một người khổng lồ đang “tựa” mình vào nền trời sẫm biếc. >> cảnh vật hiện lên thân thiện, chan hoà với nhau.
- + Ngôi nhà đứng nghỉ ngơi sau một ngày vất vả, “thở” ra mùi vôi vữa nồng hăng.

Ngôi nhà như một con người, có hành động, có trạng thái (mệt mỏi)

- Biện pháp nghệ thuật so sánh: “Ngôi nhà giống bài thơ sắp làm xong”, “Là bức tranh còn nguyên màu vôi vạch”: ngôi nhà hiện lên có vằn, có điệu, có màu sắc, đường nét... à ngôi nhà là một công trình nghệ thuật.

Đoạn thơ cho ta cảm nhận được nét đặc sắc, độc đáo trong cách ví von, liên tưởng, so sánh của tác giả về hình ảnh ngôi nhà đang xây.

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 20

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	D	A	C	B	D	D	B

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1.a. Cứ mỗi lần/ chúng tôi/ reo hò, huyết còi ầm ĩ chạy lên đồi// (là) hai cây phong/ khổng lồ lại nghiêng ngả đung đưa như muốn chào mời chúng tôi đến với bóng râm mát rượi và tiếng lá xào xạc dịu hiền.

- TN: cứ mỗi lần

- CN1: chúng tôi - VN1: reo hò, huyết còi ầm ĩ chạy lên đồi

- QHT: là

- CN2: hai cây phong - VN2: khổng lồ lại nghiêng ngả đung đưa như muốn chào mời chúng tôi đến với bóng râm mát rượi và tiếng lá xào xạc dịu hiền.

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

b.

- Câu văn sử dụng biện pháp tu từ so sánh.
- So sánh hành động cây phong nghiêng ngả đung đưa với hành động chào mời (giống nhau về hình thức)
- Tác dụng: giúp hình ảnh câu văn trở nên sống động, hấp dẫn, giúp người đọc dễ liên tưởng, tưởng tượng ra hình ảnh hai cây phong to lớn đang đung đưa cành lá ở trên ngọn đồi lớn, giống như những cánh tay đang vẫy chào.

Câu 2.

Gợi ý:

- Chú gà trống dậy từ sớm, cất tiếng gáy gọi ông mặt trời, mọi người cũng dần thức dậy đón chào ngày mới.
- Hôm nay, bạn Hoa bị ốm nên em đành phải đi bộ đến trường một mình..

Câu 3.

Tôi/ ngồi trên đệm xe//, đùi/ áp đùi mẹ tôi//, đầu/ ngả vào cánh tay mẹ tôi//, tôi/ thấy những cảm giác ấm áp đã bao lâu mất đi bỗng lại mơn man khắp da thịt.

- CN1: tôi - VN1: ngồi trên đệm xe
 - CN2: đùi - VN2: áp đùi mẹ tôi
 - CN3: đầu - VN3: ngả vào cánh tay mẹ tôi
 - CN4: tôi - VN4: thấy những cảm giác ấm áp đã bao lâu mất đi bỗng lại mơn man khắp da thịt.
- Đây là câu ghép có bốn cụm chủ vị, được phân tách với nhau bằng dấu phẩy.

Câu 4.

a. Từ láy: lấp loáng

b. Gợi ý đặt câu:

- Cô Trà bật dây đèn bên bờ hồ lên, khiến mặt hồ lấp loáng các vệt sáng màu vàng cam lấp lánh.
- Những ô cửa kính lấp loáng những mảng màu sắc sỡ làm cho cái Na mãi nhìn mà quên cả ăn kem.

Câu 5. (5 điểm)

Em hãy miêu tả một cuốn sách mà mình yêu thích nhất.

Gợi ý.

1. Mở bài:

Giới thiệu khái quát về cuốn sách mà em thích

2. Thân bài:

*** Nguồn gốc của cuốn sách:**

- Sách của tác giả nào?
- Sách được xuất bản vào ngày tháng năm nào, do đơn vị nào xuất bản?

*** Đặc điểm hình thức bên ngoài cuốn sách**

- Kích thước, hình dáng, độ dày của cuốn sách
- Màu sắc và đặc điểm trang bìa của cuốn sách

*** Đặc điểm nội dung của cuốn sách**

- Nội dung cuốn sách nói về cái gì?
- Những nhân vật hay câu chuyện nào có trong cuốn sách?

BỘ ÔN 20 ĐỀ CẤP TỐC THI VÀO CHUYÊN-CLC NĂM HỌC 2024-2025

*** Giá trị của cuốn sách:**

- Cuốn sách có ý nghĩa như thế nào?
- Cuốn sách dạy cho em điều gì?

*** Em sử dụng cuốn sách như thế nào?**

- Em thường đọc sách vào những ngày nghỉ và sau khi làm xong bài tập
- Sau khi đọc sách lại cất gọn gàng trên giá sách
- Thường xuyên lau dọn và lau bụi cho sách

3. Kết bài:

Nêu cảm nghĩ của em về cuốn sách

CHÚC CÁC CON THI TỐT !

THIẾT KẾ BÀI GIẢNG ĐIỆN TỬ LỚP 1-2-3-4-5 BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

→ Thầy cô cần trọn bộ giáo án word và PPT
lớp 1-2-2-3-4-5 bộ Kết nối tri thức và Cảnh điểu
nhân Hương Thảo QTV nhóm zalo gửi ạ!



→ Mời bạn **QUYẾT MÃ ZALO** vào nhóm zalo tài liệu
tiểu học miễn phí

